

Số: 06/CBTT/LKW

Long Khánh, ngày 06 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 bis, CMT8, P. Xuân Bình, TP.Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai.
- Mã chứng khoán: LKW
- Điện thoại: (02513) 877 241 Fax: (02513) 783 897
- Website: <http://www.capnuoclongkhanh.com.vn>
- Người công bố thông tin: **Thái Văn Sơn**
- Chức danh: Người phụ trách quản trị kiêm thư ký công ty.
- Loại thông tin công bố:  
 Định kỳ     24h     Bất thường     Theo yêu cầu     Khác

**Nội dung công bố thông tin như sau:**

- Cập nhật, bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh lần thứ 1 (đính kèm bộ tài liệu)

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 06/03/2023 tại đường dẫn :

<http://www.capnuoclongkhanh.com.vn/quanhecodong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, Giám đốc công ty;
- Lưu: VT, TCHC.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Thái Văn Sơn**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

-----oOo-----



**TÀI LIỆU**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

*Long Khánh, ngày ... tháng 03 năm 2023*



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

- **Thời gian Đại hội:** 08h30' Ngày 24/03/2023

- **Địa điểm:** 02Bis, CMT8 - P.Xuân Bình - TP. Long Khánh - Tỉnh Đồng Nai

Stt	Thời gian	Nội dung chương trình
1	07h00' - 08h30'	- Cán bộ tiếp đón cổ đông; Đăng ký cổ đông dự họp; Kiểm tra tư cách Đại biểu, phát tài liệu Đại hội cho cổ đông
2	08h30' - 08h45'	- Chào cờ.
		- Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu.
		- Báo cáo của Ban kiểm tra thẩm tra tư cách Đại biểu tham dự
		- Giới thiệu chủ tọa Đại hội.
3	08h45' - 10h00'	- Chủ tọa chỉ định 01 người làm thư ký Đại hội.
		- Thông qua danh sách Ban bầu cử và kiểm phiếu.
		- Thông qua quy chế làm việc của Đại hội.
		- Thông qua chương trình Đại hội.
3	08h45' - 10h00'	- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
		- Báo cáo của Hội đồng Quản trị về tình hình quản trị Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ III(2018-2023); Kế hoạch hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ IV (2023-2028).
		- Tờ trình thông qua BCTC đã được kiểm toán năm 2022
		- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2022 và nhiệm kỳ III (2018-2023); Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2022.
		- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023 .
- Tờ trình quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022; Kế hoạch chi thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023.		



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình thông qua danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.</li> </ul>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Long Khánh ( lần thứ 6).</li> </ul>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình về số lượng, danh sách bầu TV.HĐQT Công ty Cổ phần cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV (2023-2028).</li> </ul>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình về số lượng, danh sách bầu TV. BKS Công ty Cổ phần cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV (2023-2028).</li> </ul>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội thảo luận các nội dung báo cáo</li> </ul>
4	10h00'-10h30'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung do HĐQT và BKS trình bày trước Hội nghị.</li> </ul>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban kiểm phiếu tiến hành thu và kiểm phiếu biểu quyết.</li> </ul>
5	10h30'-10h45'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội tổ chức bầu cử HĐQT – BKS công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028).</li> </ul>
6	10h45'-11h00'	Nghỉ giải lao – Ban bầu cử kiểm phiếu
7	11h00'-11h30'	Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố kết quả - ra mắt HĐQT,BKS nhiệm kỳ mới.
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thư ký thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội</li> </ul>
8	11h30'-11h45'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết.</li> <li>- Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.</li> </ul>





## DANH MỤC TÀI LIỆU



1. Quy chế làm việc tại Đại hội.
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
3. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về tình hình quản trị Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ III (2018-2023). Kế hoạch hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ IV (2023-2028).
4. Tờ trình thông qua BCTC đã được kiểm toán năm 2022.
5. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2022 và nhiệm kỳ III (2018-2023); Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2022.
6. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023.
7. Tờ trình quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023.
8. Tờ trình thông qua danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.
9. Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh ( lần thứ 6).
10. Tờ trình về số lượng, danh sách bầu TV HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV (2023-2028).
11. Tờ trình về số lượng, danh sách bầu TV BKS Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV (2023-2028).
12. Quy chế đề cử, ứng cử, bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028).
13. Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

## QUY CHẾ LÀM VIỆC

tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
của Công ty Cổ phần cấp nước Long Khánh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 23/04/2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần cấp nước Long Khánh được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

### CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

**Điều 2.** Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

**Điều 3.** Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

### CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

#### Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông

##### 1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh theo danh sách chốt đến ngày 22/02/2023 (ngày đăng ký cuối cùng) hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ĐHCD) của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

##### 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/hộ chiếu;



- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và được nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết, 01 Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), 01 Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát (BKS), trong đó:

- Một (01) **“Thẻ biểu quyết” màu xanh** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Thẻ này dùng để biểu quyết và thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu biểu quyết” màu trắng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị” màu vàng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2023-2028).

- Một (01) **“Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát” màu hồng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để bầu Thành viên BKS nhiệm kỳ IV (2023-2028).

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự trong Đại hội.

d) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào giấy đề chuyể cho Ban Thư ký.

g) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

i) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, kết quả biểu quyết của Đại hội.



k) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

l) Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

m) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt máy.

n) Trường hợp Cổ đông hoặc người được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

### **Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

c) Trình dự thảo, kết luận về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

### **Điều 6: Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đề cử và thành lập. Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm: kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dự họp đã chốt đến ngày 22/02/2023; phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

### **Điều 7. Ban Thư ký Đại hội**

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử ra theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội.

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c) Tiếp nhận phiếu hỏi ý kiến của cổ đông.

### **Điều 8. Ban Bầu cử và kiểm phiếu**

1. Ban bầu cử và kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội.

b) Chuẩn bị thùng phiếu, phổ biến Quy chế bầu cử, hướng dẫn ghi phiếu, trình tự bỏ phiếu.

c) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, kiểm phiếu bầu cử, thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

đ) Xem xét và báo cáo Chủ tọa Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

## **CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

### **Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 22/02/2023.

### **10. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội cổ đông;



- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 10 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông: Trên cơ sở các ý kiến phát biểu của cổ đông hoặc người được ủy quyền, Chủ tọa hoặc cán bộ được chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc người được ủy quyền.

### **Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:**

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải thông qua bằng cách: lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Cách thức biểu quyết:

a) Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- + Tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;
- + Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình.

b) Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô thích hợp trên Thẻ biểu quyết.

c) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này được dùng để thông qua thành phần Ban bầu cử và kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

d) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu ký tên, ghi đầy đủ họ và tên, sau đó gửi phiếu biểu quyết cho Ban bầu cử và kiểm phiếu.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

#### **- Phiếu biểu quyết hợp lệ:**

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

+ Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.



- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu của Công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

#### 4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Phiếu biểu quyết và một (01) Thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 22/02/2023) tổng số cổ phần của Công ty là: **2.500.000** cổ phần tương đương với **2.500.000** quyền biểu quyết.

#### 5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban bầu cử và kiểm phiếu.

- Ban bầu cử và kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả kết quả kiểm phiếu biểu quyết.

- Ban bầu cử và kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

#### 6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; phải được số đại biểu đại diện từ 65% tổng số quyền biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

7. Cách thức và các quy định có liên quan đến việc bầu cử được phổ biến tại Quy chế bầu cử và tuân thủ các quy định tại khoản 3 điều 148 Luật doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

#### **Điều 12: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

#### **Điều 13: Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.**

Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

## CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 14:** Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành là trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh chịu trách nhiệm thi hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Cao Hà**



**Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022;  
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 23/04/2021;  
Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;  
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh như sau:

**I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

**1. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022.**

**1.1 Đánh giá chung:**

**1.1.1 Thuận lợi:**

Sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Thành ủy, UBND thành phố Long Khánh, các Sở ban ngành của Tỉnh và đặc biệt là HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai đã tạo thuận lợi rất lớn, có tác động tích cực đến những kết quả trên mọi mặt hoạt động của Công ty. Sự quyết tâm thực hiện chức trách nhiệm vụ của lãnh đạo Công ty. Sự đoàn kết, đồng thuận, tin tưởng của toàn thể CB.CNV Công ty là thuận lợi không nhỏ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Các phòng, ban, đội và từng cá nhân người lao động đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ với phương châm đổi mới tư duy nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, cùng đưa ra các phương án nhằm tối ưu hiệu quả kinh doanh.

**1.1.2 Khó khăn:**

Dự án đầu tư xây dựng cơ bản chưa đáp ứng được tiến độ do còn vướng mắc các thủ tục pháp lý về đất đai, công tác giải phóng mặt bằng khó khăn.

Từ ngày 10/08/2022 Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Khu Công Nghiệp Thống Nhất đã lấy nguồn nước từ Công ty cổ phần cấp nước Gia Tân để cung cấp nước cho Công ty cổ phần Khu công nghiệp Long Khánh nên ảnh hưởng lớn đến sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu, lợi nhuận so với kế hoạch của Công ty trong các tháng còn lại của năm 2022.

Giá nước máy hiện nay đang áp dụng được xây dựng trên mặt bằng giá năm 2014, đến thời điểm này tất cả các chi phí nguyên liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất nước máy tăng cao, cụ thể: giá điện, vật tư nguyên vật liệu, nhân công,



lạm phát hàng năm...tất cả những yếu tố này đã làm cho giá thành sản xuất nước của Công ty tăng nhiều so với năm 2014.

## 1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Tập thể CB.CNV toàn Công ty luôn xác định được những thuận lợi, khó khăn trở ngại, xác định nghĩa vụ và trách nhiệm của mình luôn không ngừng nỗ lực đoàn kết phấn đấu, giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 đã đề ra.

### Kết quả thực hiện đã đạt được như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022	TH/KH (%)
Sản lượng nước sản xuất	m <sup>3</sup>	6.658.000	6.603.085	99,2
Sản lượng ghi thu	m <sup>3</sup>	5.672.000	5.626.406	99,2
Tỷ lệ thất thoát nước	%	14,81	14,79	giảm 0,02
Tổng doanh thu	Đồng	55.000.000.000	55.053.333.302	100,10
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	18.566.889.000	18.846.734.328	101,51
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	16.500.000.000	16.642.253.015	100,86
Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước	Đồng	9.900.000.000	10.767.456.361	108,76
Các khoản đã nộp ngân sách nhà nước	Đồng	9.700.000.000	10.538.212.947	108,64
Đầu tư XDCB	Đồng	11.000.000.000	5.259.445.119	47,81
Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	15 (dự kiến)	100

## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

### 1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

Với những kết quả đã đạt được trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục phát huy các mặt đã đạt được đồng thời xác định một số chỉ tiêu, kế hoạch trọng tâm trong năm 2023 như sau:

#### 1.1 Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu	Đồng	42.817.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	14.584.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	12.833.000.000
4	Các khoản phải nộp ngân sách	Đồng	8.710.000.000
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	Đồng	37.997.000.000
6	Tỷ lệ thất thoát	%	16

#### 1.2. Một số nhiệm vụ trọng tâm:



### **1.2.1. Về sản xuất và cung cấp nước cho khách hàng:**

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị thường kỳ, khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật đảm bảo sản xuất an toàn, ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Khai thác hiệu quả nguồn nước hiện có, tăng cường công tác kiểm tra giám sát chất lượng nước sản xuất đảm bảo chất lượng nước cung cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy chuẩn, thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra vệ sinh chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế và thực hiện tốt các quy định về khai thác, bảo vệ nguồn nước theo quy định của pháp luật.

- Đánh giá thực trạng nguồn nước cấp, nhu cầu sử dụng nước của các khu dân cư, khu công nghiệp hiện tại và trong các năm tới, xin chủ trương đầu tư với UBND tỉnh Đồng Nai và thực hiện các bước đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt hồ Suối Tre công suất 8.150 m<sup>3</sup>/ngày và hồ Cầu Dầu công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày, phương án mua nguồn nước mặt bổ sung nguồn nước cấp.

### **1.2.2. Công tác phòng, chống thất thoát nước:**

Thực hiện công tác phân vùng tách mạng khu vực phường Xuân Trung (chợ Long Khánh) theo dõi đánh giá cụ thể tỉ lệ thất thoát nước sau khi gắn đồng hồ tổng; kiểm tra đồng hồ khách hàng trên tuyến, lập kế hoạch thực hiện thay thế các đồng hồ cũ lâu năm và chạy không chính xác, cải tạo thay thế các tuyến ống rò rỉ và xi bết sang ống HDPE mới.

- Tổ dò tìm ống bể tiếp tục dò tìm tại các vị trí đầu nối đồng hồ khách hàng khu vực nội ô thành phố Long Khánh.

- Duy trì và kiểm soát áp lực nước phù hợp đảm bảo cung cấp áp lực nước tốt nhất cho khách hàng, sử dụng lắp đặt các thiết bị chuyên ngành nước quản lý, điều tiết áp lực tự động và các thiết bị, phát hiện rò rỉ nước phục vụ công tác phòng, chống thất thoát nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát mạng lưới cấp nước, đồng hồ nước khách hàng, phát hiện và sửa chữa kịp thời các sự cố kỹ thuật, thay thế đồng hồ nước quá niên hạn sử dụng. Phối hợp chặt chẽ với khách hàng, người dân và chính quyền địa phương trong việc cung cấp, sử dụng nước và công tác tuyên truyền, phòng chống thất thoát nước.

### **1.2.3. Công tác đầu tư phát triển HTCN, phát triển khách hàng.**

- Trong năm 2023 dự kiến đầu tư cải tạo thay thế các tuyến ống cũ đã sử dụng lâu năm thường xuyên bị xi bết, nằm dưới lòng đường và phát triển mới các tuyến ống cấp nước gồm: Cải tạo, sửa chữa tuyến ống cấp nước HDPE tại đường Hồng Thập Tự, Quốc Lộ 56; Cải tạo, sửa chữa và mở rộng tuyến ống cấp nước HDPE tại các hẻm 12,13,14,15,16 và hẻm Chợ phường Xuân Tân, đường Lê Hữu Trác, Hẻm 198 Nguyễn Tri Phương. Phát triển tuyến ống cấp nước HDPE tại hẻm tổ 15B đường Hàm Nghi, đường Chùa ruộng lớn - phường Bào



Vinh, trái tuyến tại đường Ruộng Tre - phường Bảo Vinh, phải tuyến tại Bàu Trâm (đoạn từ ngã ba đường Ngô Quyền - Đền Miếu Bà) - xã Bàu Trâm, đường Điều Xiển - xã Bàu Trâm, tại đường Ngô Quyền (Đoạn từ ngã 3 đường Trần Nhân Tông - Ngô Quyền đến đại lý bia Yến), tại đường Võ Duy Dương.

- Đầu tư lắp đặt hệ thống quan trắc tự động kết nối và truyền dữ liệu của công trình về hệ thống giám sát tài nguyên nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT; xây dựng Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt nhà văn phòng Công ty; Lập hồ sơ cấp giấy phép môi trường hệ thống cấp nước thành phố Long Khánh; Lập hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác nước dưới đất số 3133/GP-BTNMT ngày 16/10/2018 với công suất 7.000m<sup>3</sup>/ngày/đêm do Bộ tài nguyên và môi trường cấp.

- Thực hiện trám lấp 6 giếng khoan ngừng khai thác theo quy định tại KCN Long Khánh; Thay đồng hồ bảo hành và chuyển mạng đồng hồ khách hàng trên các tuyến ống cải tạo, sửa chữa.

- Cải tạo sửa chữa thay thế các tuyến ống nhánh sắt tráng kẽm của khách hàng sử dụng lâu năm thường xuyên xì bể sang ống HDPE trên địa bàn nội ô thành phố Long Khánh; Phối hợp với các hộ dân và chính quyền địa phương thỏa thuận mặt bằng thi công, ưu tiên thi công các tuyến đường có kế hoạch cải tạo nâng cấp, làm mới đường theo hình thức xã hội hóa giao thông nhằm tranh thủ sự thuận lợi trong công tác giải phóng và hoàn trả mặt bằng thi công, đồng thời tranh thủ được sự đồng thuận của các hộ dân sẽ giảm được chi phí đầu tư.

- Tiếp tục thực hiện các bước đầu tư xây dựng dự án nhà máy nước mặt hồ Cầu Dầu công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày và nhà máy nước mặt hồ Suối Tre công suất 8.150 m<sup>3</sup>/ngày.

\* Hiện nay Công ty cổ phần cấp nước Gia Tân đã cấp nước cho Khu công nghiệp Long Khánh, thành phố Long Khánh và tiếp tục đầu tư phát triển tuyến ống truyền tải nước (nguồn nước mặt) đi qua địa bàn thành phố Long Khánh. Do đó các giấy phép khai thác nước dưới đất do UBND tỉnh đồng Nai cấp hết hạn trong năm 2023 và những năm tiếp theo sẽ khó khăn trong công tác gia hạn (tổng công suất 7.910 m<sup>3</sup>/ngày.đêm). Do vậy để đảm bảo an ninh an toàn nguồn cung cấp nước thành Phố Long Khánh, dự phòng tình huống không được cấp phép tại các khu vực có tuyến ống cấp nước mặt đi qua Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư các tuyến ống truyền tải sử dụng nguồn nước mặt gồm: Tuyến ống truyền tải D400 (L= 2.227 m) đường Hồ Thị Hương (Đoạn từ Ngã 3 cua heo đến ngã 3 đường Phạm Thế Hiển), Tuyến ống truyền tải D355 (L=1.440 m) đoạn từ đường 9/4 đến ngã ba đường Hoàng Diệu - đường Duy Tân, Tuyến ống truyền tải D355 (L=853 m) đường Nguyễn Trãi (Đoạn từ ngã ba đường Hùng Vương - Nguyễn Trãi đến ngã 3 đường Nguyễn Trãi - NTMK), Tuyến ống truyền tải D355 (L=1.620 m) đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ ngã 3 đường NTMK - Nguyễn Trãi đến ngã 3 đường NTMK - Hồ Thị Hương).



#### 1.2.4. Công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác quản lý, bố trí, đánh giá cán bộ, sử dụng nguồn nhân lực hợp lý, thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí SXKD, chi phí đầu tư xây dựng công trình, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, nguồn nhân lực của Công ty.

- Tiếp tục tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ và thương hiệu của Công ty. Thực hiện có hiệu quả việc sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý mạng lưới, vận hành, giám sát hoạt động sản xuất tại các nhà máy, phòng chống thất thoát, giúp quản lý hoạt động của Công ty ngày hoàn thiện hơn.

- Tiếp tục phát triển hoàn thiện các kênh nhờ thu đa dạng, để khách hàng thuận tiện cho việc thanh toán tiền nước, giảm tỷ lệ tồn thu thấp nhất, nâng cao hiệu quả tài chính.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thỏa thuận vị trí các tuyến ống cấp nước phù hợp, đảm bảo tính khả thi, tính hiệu quả của việc đầu tư phát triển hệ thống cấp nước khi xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa và phát triển khách hàng; Tuyên truyền vận động người dân sử dụng nước sạch cho ăn uống sinh hoạt.

- Tiếp tục quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ đảm bảo năng lực, phẩm chất, đạo đức, lối sống tạo nguồn cán bộ kế cận cho Công ty. Đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động và cổ đông của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT-HDQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Hà

Số: 04/BC-HĐQT-LKW

Long Khánh, ngày 03 tháng 03 năm 2023

**Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ III (2018-2023); Kế hoạch hoạt động Hội đồng quản trị năm 2023 và nhiệm kỳ IV (2023-2028)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 23/04/202;

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ III (2018-2023); kế hoạch hoạt động Hội đồng quản trị của năm 2023 và nhiệm kỳ IV (2023-2028) như sau:

**I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ III (2018-2023).**

**1. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022.**

**1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh hiện tại gồm 05 thành viên:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2020
2	Nguyễn Quang Minh	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 27/04/2018
3	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 27/04/2018
4	Đào Quý Tính	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 27/04/2018
5	Huỳnh Trường An	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 27/04/2018



## 1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và từng thành viên Hội đồng quản trị:

### 1.2.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện 04 cuộc họp theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty. Các cuộc họp Hội đồng quản trị đã tập trung các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo thực hiện các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, triển khai công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đánh giá phân tích tình hình sản xuất kinh doanh để có chỉ đạo sâu sát kịp thời thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát và một số cán bộ chủ chốt Công ty.

Đồng thời HĐQT đã chủ động trong việc thực hiện lấy phiếu ý kiến bằng văn bản để kịp thời trong việc triển khai các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham gia dự họp	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch HĐQT	04	100%	
2	Nguyễn Quang Minh	Thành viên	04	100%	
3	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên	04	100%	
4	Đào Quý Tính	Thành viên	04	100%	
5	Huỳnh Trường An	Thành viên	03	75%	Nghỉ phép

### 1.2.2. Các nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022 Hội đồng Quản trị đã ban hành 10 nghị quyết và 10 quyết định cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
<b>I</b>	<b>Nghị quyết</b>			
1	01/NQ-HĐQT	01/03/2022	V/v: Chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh	100%
2	02/NQ-HĐQT	29/03/2022	V/v: Kỳ họp thứ I năm 2022 của Hội đồng quản trị công ty cổ phần cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ 2018-2023.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3	03/NQ-HĐQT	31/03/2022	V/v: thông qua các nội dung và hồ sơ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.	100%
4	04/NQ-HĐQT	16/05/2022	V/v: Về việc ký kết Hợp đồng nguyên tắc thi công lắp đặt hệ thống cấp nước, đồng hồ nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với tổ chức có liên quan - Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và người có liên quan- ông Nguyễn Cao Hà	100%
5	05/NQ-HĐQT	08/06/2022	V/v: Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022	100%
6	06/NQ-HĐQT	30/06/2022	Về việc miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng và bổ nhiệm chức danh Phụ trách kế toán.	100%
7	7/NQ-HĐQT	08/07/2022	Về việc chi trả cổ tức năm 2021	100%
8	8/NQ-HĐQT	25/08/2022	Về việc thông qua hợp đồng giao dịch với người có liên quan ( ông Đào Quý Tính – TV HĐQT)	100%
9	9/NQ-HĐQT	04/11/2022	Về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh Giám đốc công ty	100%
10	10/NQ-HĐQT	21/11/2022	Về việc chấp thuận chủ trương đầu tư cho Ban giám đốc công ty cổ phần cấp nước Long Khánh thực hiện đầu tư hệ thống thiết bị, kết nối, truyền dữ liệu về hệ thống theo dõi giám sát tài nguyên nước.	100%
<b>II</b>	<b>Quyết định</b>			
1	01/QĐ-HĐQT	29/03/2022	Về việc thành lập Ban thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022	
2	02/QĐ-HĐQT	22/04/2022	Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty cổ phần cấp nước Long Khánh (sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất).	
3	03/QĐ-HĐQT	22/04/2022	Về việc chi quỹ khen thưởng cho người quản lý năm 2021.	
4	04/QĐ-HĐQT	25/04/2022	Về việc ban hành quy chế quản lý tài chính Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.	
5	05/QĐ-HĐQT	30/06/2022	Về việc miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty.	



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	06/QĐ-HĐQT	30/06/2022	Về việc bổ nhiệm chức danh Phụ trách kế toán Công ty.	
7	07/QĐ-HĐQT	19/08/2022	Về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.	
8	08/QĐ-HĐQT	04/11/2022	Về việc miễn nhiệm Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.	
9	09/QĐ-HĐQT	04/11/2022	Về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh.	
10	10/QĐ-HĐQT	04/11/2022	Về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Quang Minh	

### 1.2.3 Kết quả hoạt động của từng thành viên hội đồng quản trị:

Trong năm 2022 hội đồng quản trị tổ chức 04 cuộc họp, tất cả số thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ và có ý kiến đóng góp xác đáng với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực từng thành viên trong công tác lãnh đạo ngành nghề chuyên môn, thực hiện tốt vai trò của mình được quy định tại điều lệ và các văn bản pháp luật hiện hành.

### 2.4 Báo cáo về tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, người quản lý khác năm 2022:

*DVT: Đồng*

S T T	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			<b>100.000.000</b>	<b>444.000.000</b>	<b>544.000.000</b>
1	Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách		40.000.000	108.000.000	148.000.000
2	Nguyễn Quang Minh	Thành viên HĐQT			84.000.000	84.000.000
3	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên HĐQT			84.000.000	84.000.000
4	Đào Quý Tính	Thành viên HĐQT		30.000.000	84.000.000	114.000.000
5	Huỳnh Trường An	Thành viên HĐQT		30.000.000	84.000.000	114.000.000
<b>II</b>	<b>Ban Giám đốc</b>		<b>1.360.000.000</b>	<b>100.000.000</b>		<b>1.460.000.000</b>

S T T	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
1	Nguyễn Quang Minh	Giám đốc (Miễn nhiệm Ngày 04/11/2022)	468.000.000	40.000.000		508.000.000
2	Nguyễn Văn Vĩnh	Phó Giám đốc Giám đốc (Bổ nhiệm Ngày 04/11/2022)	436.000.000	30.000.000		466.000.000
3	Nguyễn Văn Hòa	Phó Giám đốc	456.000.000	30.000.000		486.000.000
<b>III</b>	<b>Người quản lý khác</b>		<b>394.800.000</b>	<b>30.000.000</b>		<b>424.800.000</b>
1	Lê Văn Anh	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm Ngày 01/07/2022)	252.000.000	30.000.000		282.000.000
2	Trần Khánh Dung	Phụ trách kế toán (Bổ nhiệm Ngày 01/07/2022)	142.800.000			142.800.000

Tiền lương và thù lao được quyết toán theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023

### 2.1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ III (2018-2023) gồm các thành viên:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch	Miễn nhiệm từ ngày 24/04/2020
2	Nguyễn Cao Hà	Chủ tịch	Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2020
3	Nguyễn Quang Minh	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 27/04/2018
4	Nguyễn Văn Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 27/04/2018
5	Đào Quý Tính	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 27/04/2018
6	Huỳnh Trường An	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 27/04/2018



## 2.2. Kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2023

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hằng năm, xác định mục tiêu chiến lược và giao Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện. Kết quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản hằng năm như sau:

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
<b>1</b>	<b>Sản lượng nước sản xuất</b>						
1.1	Kế hoạch	m <sup>3</sup>	4.154.000	4.604.000	5.330.000	6.244.100	6.658.000
1.2	Thực hiện	m <sup>3</sup>	4.469.894	5.214.024	5.962.261	6.574.720	6.603.085
1.3	Tỷ lệ so KH	%	107,6%	113,2%	111,9%	105,3%	99,2%
<b>2</b>	<b>Sản lượng nước ghi thu</b>						
2.1	Kế hoạch	m <sup>3</sup>	3.385.000	3.844.340	4.477.000	5.307.500	5.672.000
2.2	Thực hiện	m <sup>3</sup>	3.700.253	4.353.727	5.054.767	5.587.992	5.626.406
2.3	Tỷ lệ so KH	%	109,3	113,3	112,9	105,3	99,2
<b>3</b>	<b>Tổng Doanh thu</b>						
3.1	Kế hoạch	Tr.đ	33.634	38.227	41.430	52.189	55.000
3.2	Thực hiện	Tr.đ	39.219	45.153	49.600	53.853	55.053
3.3	Tỷ lệ so KH	%	116,6%	118,1%	119,7%	103,2%	100,1%
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>						
4.1	Kế hoạch	Tr.đ	8.660	9.000	11.389	16.238	18.567
4.2	Thực hiện	Tr.đ	8.729	11.760	15.033	18.103	18.847
4.3	Tỷ lệ so KH	%	100,8%	130,7%	132,0%	111,5%	101,5%
<b>5</b>	<b>Các khoản phát sinh đã nộp ngân sách Nhà nước</b>						
5.1	Kế hoạch	Tr.đ	5.200	6.300	8.000	9.300	9.700
5.2	Thực hiện	Tr.đ	8.474	7.773	8.819	9.524	10.538
5.3	Tỷ lệ so KH	%	163,0%	123,4%	110,2%	102,4%	108,6%
<b>6</b>	<b>Thu nhập bình quân NLĐ</b>	Tr.đ	10,2	12,1	16,4	17,2	16,5
<b>7</b>	<b>Tỷ lệ thất thoát bình quân</b>	%	17,22	16,5	15,22	15,0	14,79
<b>8</b>	<b>Chia cổ tức</b>	%	15	15	15	15	Dự kiến 15

## II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2018-2023

### 1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

#### 1.1. Đánh giá chung

Hội đồng quản trị Công ty đã nỗ lực trong chỉ đạo, điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng định hướng và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông



đã đề ra. Luôn tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đề ra các giải pháp tích cực trong hoạch định chiến lược của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, ban hành các Nghị quyết, Quyết định phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị của Công ty.

Lãnh đạo, chỉ đạo Ban điều hành tập trung thực hiện các nội dung về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng; kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, rà soát, xây dựng các Quy chế tổ chức hoạt động, phân công nhiệm vụ, chức năng của các bộ phận; tăng cường ứng dụng, phát triển các giải pháp công nghệ thông tin để nâng cao hoạt động quản lý, điều hành của Công ty đạt hiệu quả.

Quan tâm, chú trọng thực hiện công tác phòng chống thất thoát nước, tăng cường phát triển nguồn cung cấp nước bảo đảm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng trên địa bàn quản lý và nguồn nước dự phòng cho sự phát triển khách hàng. Bên cạnh đó không ngừng quan tâm cải thiện mức thu nhập và các quyền lợi hợp pháp của người lao động trong Công ty đồng thời bám sát tình hình thực tế để mang lại lợi ích cho Công ty, Cổ đông và người lao động.

Hội đồng quản trị đã lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

## **1.2. Đánh giá hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc**

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, kiểm tra các nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã giao cho Ban Giám đốc.

Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành và đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ, cơ cấu tổ chức... của Công ty.

Hàng quý, Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và phương hướng nhiệm vụ trong Quý tới, lập các Tờ trình lên xin ý kiến về các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị xem xét, chỉ đạo thực hiện.

Bên cạnh đó, hàng tháng Ban Giám đốc tổ chức họp giao ban với trưởng các bộ phận, phòng ban, đội nhằm đánh giá tình hình hoạt động đồng thời nắm bắt các khó khăn, đề xuất để có phương hướng chỉ đạo giải quyết kịp thời. Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng định hướng, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Giám sát việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Giám sát việc báo cáo, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đảm bảo quy định.



### **1.3. Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị luôn theo sát và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện đúng theo chương trình, kế hoạch đã được thông qua.

Trong năm 2022, Ban Giám đốc Công ty đã luôn bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra trên cơ sở phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn, linh hoạt trong tổ chức và điều hành. Ban Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

## **2. Hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023**

### **2.1. Đánh giá chung**

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty, đảm bảo hoạt động theo đúng luật pháp và Điều lệ Công ty. Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng Nghị quyết của Hội đồng quản trị, thường xuyên báo cáo, trao đổi, xin ý kiến của Hội đồng quản trị và có những điều chỉnh kịp thời đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

Hội đồng quản trị Công ty lãnh đạo, chỉ đạo tập thể cán bộ, người lao động hoàn thành và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh do Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai giao. Tổng hợp kết quả so sánh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh giữa cuối và đầu nhiệm kỳ như sau:

- + Sản lượng nước sản xuất, tăng 47,72% (tăng bình quân 9,54%/năm);
- + Sản lượng nước ghi thu, tăng 52% (tăng bình quân 10,4%/năm);
- + Doanh thu, tăng 40,37% (tăng bình quân 8,07%/năm);
- + Lợi nhuận trước thuế, tăng 115,91% (tăng bình quân 23,18%/năm);
- + Tỷ lệ thất thoát, giảm 2,43% (năm 2018: 17,22%; năm 2022: 14,79%);
- + Thu nhập bình quân của người lao động, tăng 61,76% (tăng bình quân 12,35%/năm).
- + Tỷ lệ chia cổ tức các năm 2018, 2019, 2020, 2021 đều đạt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, Hội đồng quản trị Công ty đã có nhiều nỗ lực khắc phục những khó khăn, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm đề ra. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực tập trung đề các giải pháp chủ yếu hàng năm sát với tình hình thực tế tại Công ty. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận hàng năm luôn hoàn thành và vượt các chỉ tiêu được Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai giao và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động không ngừng được nâng cao, an ninh trật tự và an toàn nguồn nước được đảm bảo. Công tác quản lý, điều hành



của hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ qua đã giúp bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

## **2.2. Hạn chế, tồn tại**

Việc lãnh đạo, chỉ đạo trong quá trình thực hiện một số dự án đầu tư, mở rộng mạng lưới cấp nước chưa đáp ứng được tiến độ yêu cầu do công tác giải phóng mặt bằng và thủ tục đất còn vướng mắc, khó khăn. Việc xử xâm phạm hành lang tuyến ống vẫn còn xảy ra và chưa được xử lý dứt điểm.

Tỷ lệ thất thoát nước tuy đã giảm đáng kể nhưng vẫn còn ở mức cao so với các đơn vị bạn.

Việc phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ giữa các bộ phận, phòng ban nghiệp vụ vẫn còn hạn chế dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao.

### **\* Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm**

Việc tăng sản lượng nước sản xuất phụ thuộc phần lớn vào việc cung cấp nước cho các Khu công nghiệp, nhưng tình hình sử dụng nước của các Khu công nghiệp trong giai đoạn cuối năm 2022 sụt giảm; Từ ngày 10/08/2022 Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Khu Công Nghiệp Thống Nhất đã lấy nguồn nước từ Công ty cổ phần cấp nước Gia Tân để cung cấp nước cho Công ty cổ phần Khu công nghiệp Long Khánh nên ảnh hưởng lớn đến sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu, lợi nhuận so với kế hoạch của Công ty trong các tháng còn lại của năm 2022 và đến ngày 28/12/2022 Công ty ngưng cung cấp nước cho KCN Long Khánh.

Tỷ lệ thất thoát nước còn cao có nguyên nhân một phần do tập trung nhiều vào việc đầu tư nguồn vốn để nâng cấp, cải tạo hệ thống cấp nước nên chưa quyết liệt trong việc thực hiện giảm thất thoát.

Một số cán bộ, lãnh đạo các phòng ban nghiệp vụ còn chưa chủ động, chưa sâu sát trong công tác quản lý, chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

## **III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ NHIỆM KỲ 2023-2028**

### **1. Kế hoạch hoạt động năm 2023**

- Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đvt</b>	<b>Kế hoạch năm 2023</b>
1	Doanh thu	Đồng	42.817.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	14.584.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	12.833.000.000
4	Các khoản phải nộp ngân sách	Đồng	8.710.000.000
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	Đồng	37.997.000.000



Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2023
6	Tỷ lệ thất thoát	%	16

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty tiếp tục tăng cường các giải pháp trong quản lý điều hành, nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm như đầu tư phát triển nguồn cung cấp nước mặt, tuyển ồng chuyên tài, công tác cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, xây dựng và nâng cao thương hiệu Công ty; tăng cường các giải pháp công nghệ thông tin; tập trung thực hiện các giải pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước; tăng cường phát triển khách hàng ...

Tiếp tục bồi dưỡng, đánh giá, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, người lao động để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty; kiện toàn các phòng ban đội để tăng cường chức năng tham mưu, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

## **2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028**

Với những kết quả đã đạt được cũng như những hạn chế còn tồn tại trong nhiệm kỳ III (2018-2023), Hội đồng quản trị Công ty đề ra một số phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ IV (2023-2028) như sau:

### **2.1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cơ bản:**

- Sản lượng nước sản xuất: tăng bình quân 1,5%/năm.
- Sản lượng nước tiêu thụ: tăng bình quân 1,5%/năm.
- Tổng doanh thu: tăng bình quân 1,5%/năm.
- Lợi nhuận trước thuế: tăng bình quân 1,5%/năm.
- Tỷ lệ chia cổ tức: từ 10% - 15%.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: bình quân 35 tỷ/năm.
- Tỷ lệ thất thoát nước: phấn đấu đến năm 2028 còn 13%.

### **2.2. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Công ty theo đúng định hướng và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm đề ra. Luôn tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đề ra các giải pháp tích cực trong hoạch định chiến lược của Công ty.

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành, thường xuyên theo dõi, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban điều hành; giải quyết kịp thời các đề xuất và đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai giao.

Chỉ đạo việc phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các bước đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt hồ Suối Tre công suất 8.150 m<sup>3</sup>/ngày và nhà máy nước mặt hồ Cầu Dầu, thành phố Long Khánh công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày và tuyến ống chuyên tải sử dụng nguồn nước mặt; đồng thời tiếp tục triển khai mở rộng mạng lưới cấp nước góp phần tăng doanh thu, phát triển khách hàng cho Công ty.

Tiếp tục quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ đảm bảo có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh tạo nguồn cán bộ lãnh đạo kế cận cho Công ty. Đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động và Cổ đông của Công ty.

#### IV. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

**1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:**

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mã số thuế	Mối quan hệ liên quan	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Công Ty Cổ Phần Cấp Nước Đồng Nai.	3600259296	Là công ty nắm quyền kiểm soát trên 50%	Hợp đồng nguyên tắc số 49/2022/HĐ-CN ngày 16/05/2022 v/v Thi công lắp đặt hệ thống cấp nước, đồng hồ nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	187.595.653

**2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:**

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mã số thuế	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Công Ty TNHH Thanh Sơn Tính	3600456311	Tổ chức có Ông Đào Quý Tính – TV.HĐQT Công ty đồng thời là Giám đốc Công Ty TNHH Thanh Sơn Tính	Công Ty TNHH Thanh Sơn Tính đóng tiền bằng chiết tính về việc đấu nối chuyển mạng cho khách hàng đường Hùng Vương	127.819.375



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mã số thuế	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Nội dung	Giá trị (đồng)
2	Công Ty TNHH Thanh Sơn Tính	3600456311	Tổ chức có Ông Đào Quý Tính – TV.HĐQT Công ty đồng thời là Giám đốc Công Ty TNHH Thanh Sơn Tính	Công Ty TNHH Thanh Sơn Tính ký hợp đồng thi công xây dựng số 62/2022/HĐ-LKW ngày 25/08/2022 về việc thi công công trình “Cải tạo sửa chữa và mở rộng tuyến ống cấp nước HDPE tại các tuyến đường số 03,05,06,07,08 khu phố Cẩm Tân	2.716.000.040

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần cấp nước Long Khánh về quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ III (2018-2023); Kế hoạch hoạt động Hội đồng quản trị của năm 2023 và nhiệm kỳ IV (2023-2028).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGD Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

*Nguyễn Cao Hà*

**Nguyễn Cao Hà**



**TỜ TRÌNH**

**V/v: thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022  
của Công ty Cổ phần cấp nước Long Khánh**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 23/04/2021;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán của Công ty như sau:

Báo cáo tài chính năm 2022 số 1.0165/23/TC-AC ngày 14/02/2023 ( cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 ) của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C bao gồm các nội dung: Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty; Báo cáo của Kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin các nội dung Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán theo đúng quy định, đồng thời đăng tải trên website của Công ty (tại đường dẫn [www.capnuoclongkhanh.com.vn/quanhecodong](http://www.capnuoclongkhanh.com.vn/quanhecodong)).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Cao Hà**



## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v: Kết quả kinh doanh của Công ty; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc năm 2022 và nhiệm kỳ III (2018-2023); Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2022.

*Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được thông qua tại kỳ họp thứ 09 Quốc hội khóa XIV ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 23/04/2021;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty ngày 23/04/2021.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông về kết quả kinh doanh của Công ty; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc năm 2022 và nhiệm kỳ III (2018-2023); Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2022.

### A. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

#### I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

##### 1. Thông tin về các thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023) được Đại hội đồng cổ đông bầu gồm có các thành viên sau:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hồng Châu	Trưởng ban	Bổ nhiệm từ ngày 27/04/2018
2	Đoàn Thị Vi Vân	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 27/04/2018
3	Trần Hoàng Anh Phương	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 24/04/2020
4	Nguyễn Quang Minh	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 24/04/2020

##### 2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Thị Hồng Châu	Trưởng ban	3	100%	
2	Đoàn Thị Vi Vân	Thành viên	3	100%	
3	Trần Hoàng Anh Phương	Thành viên	3	100%	



Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã tổ chức 03 phiên họp. Nội dung các phiên họp, trao đổi tập trung vào những vấn đề sau:

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát.
- Lập kế hoạch hoạt động kiểm tra trong năm 2022.
- Kiểm tra, theo dõi và giám sát việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp hồ sơ chứng từ kế toán và báo cáo tài chính theo quý, 06 tháng và cả năm 2022.

Ban kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với nhau qua điện thoại, email nhằm hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

### **3. Phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2018-2023) gồm 03 thành viên, trong đó Trưởng ban kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động BKS và được phân công nhiệm vụ như sau:

#### **3.1 Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Trưởng Ban kiểm soát**

- Lập kế hoạch và triển khai thực hiện kiểm tra hoạt động của Ban kiểm soát.
- Xem xét, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Xem xét việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định nội bộ trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Trình bày thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

#### **3.2 Ông Trần Hoàng Anh Phương - Thành viên Ban kiểm soát**

- Kiểm tra công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư mới, cải tạo sửa chữa các dự án công trình do Công ty đầu tư và các dự án công trình khác.
- Kiểm tra tình hình tăng giảm tài sản cố định của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

#### **3.3 Bà Đoàn Thị Vi Vân - Thành viên Ban kiểm soát**

- Kiểm tra doanh thu và các công nợ phải thu, phải trả.
- Kiểm tra thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Ban kiểm soát đã ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, lập kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.



## II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

- Tổng kết tiền lương, thù lao, chi phí và các lợi ích khác của các thành viên Ban Kiểm soát năm 2022:

*DVT: đồng*

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tổng tiền lương và thù lao năm 2022		Tiền Thưởng	Tổng cộng
			Đã chi trả trong năm	Dự kiến chi trả Quý 1/2023		
1	Nguyễn Thị Hồng Châu	Trưởng BKS	240.000.000	73.891.000	26.000.000	339.891.000
2	Đoàn Thị Vi Vân	Thành viên	48.000.000		11.000.000	59.000.000
3	Trần Hoàng Anh Phương	Thành viên	48.000.000		11.000.000	59.000.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>336.000.000</b>	<b>73.891.000</b>	<b>48.000.000</b>	<b>457.891.000</b>

- Tiền lương và thù lao của Ban Kiểm soát được Quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Các khoản ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 bao gồm: phụ cấp tiền điện thoại với số tiền: 1.200.000 đồng.

## III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY.

### 1. Thẩm định báo cáo tài chính

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C ở TP.Hồ Chí Minh theo số 1.0165/23/TC-AC ngày 14/02/2023. Ban kiểm soát thẩm định và thống nhất các nội dung trong Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2022 của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### 2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh thể hiện qua một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

#### a. Tình hình sản xuất sản lượng nước



Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%) so với KH 2022	Tỷ lệ (%) so với 2021
1	Sản lượng nước sản xuất	m <sup>3</sup>	6.574.720	6.658.000	6.603.085	99,18%	+ 0,43%
2	Sản lượng nước ghi thu	m <sup>3</sup>	5.587.992	5.672.000	5.626.406	99,20%	+ 0,69%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	15,01	14,81	14,79	- 0,02	- 0,22

### b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

*ĐVT: đồng*

Stt	Nội dung	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%) TH/KH năm 2022	Tỷ lệ (%) TH năm 2022/2021
1	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>53.852.580.215</b>	<b>55.000.000.000</b>	<b>55.053.333.302</b>	<b>100,10%</b>	<b>+ 2,23%</b>
	- Doanh thu nước máy	49.587.355.985	50.500.000.000	49.923.797.100	98,86%	+ 0,68%
	- Doanh thu lắp đặt, sửa chữa	2.229.475.561	2.500.000.000	2.479.309.938	99,17%	+ 11,21%
	- Doanh thu cho thuê Bất động sản đầu tư	391.846.400	431.000.000	431.031.040	100,01%	+ 10,0%
	- Doanh thu hoạt động tài chính	1.288.062.060	1.209.000.000	1.851.352.756	153,13%	+ 43,73%
	- Doanh thu khác	355.840.209	360.000.000	367.842.468	102,18%	+ 3,37%
2	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>22.428.733.561</b>	<b>22.892.111.000</b>	<b>21.187.448.506</b>	<b>- 2,74%</b>	<b>- 2,86%</b>
3	<b>Chi phí bán hàng</b>	<b>5.182.608.953</b>	<b>5.273.000.000</b>	<b>5.750.570.454</b>	<b>109,06%</b>	<b>+ 10,96%</b>
4	<b>Chi phí quản lý Doanh nghiệp</b>	<b>7.851.412.328</b>	<b>7.980.000.000</b>	<b>8.004.710.923</b>	<b>100,31%</b>	<b>+ 1,95%</b>
5	<b>Chi phí khác</b>	<b>287.293.180</b>	<b>288.000.000</b>	<b>1.263.869.091</b>	<b>438,84%</b>	<b>+339,92%</b>
6	<b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>	<b>18.102.532.193</b>	<b>18.566.889.000</b>	<b>18.846.734.328</b>	<b>101,51%</b>	<b>+ 4,11%</b>
7	Thuế TNDN	2.054.137.297	2.066.889.000	2.204.481.313	106,66%	+ 7,32%
8	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>16.048.394.896</b>	<b>16.500.000.000</b>	<b>16.642.253.015</b>	<b>100,86%</b>	<b>+3,70%</b>
9	<b>Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN</b>	<b>9.735.124.552</b>	<b>9.900.000.000</b>	<b>10.767.456.361</b>	<b>108,76%</b>	<b>+ 10,60%</b>
10	<b>Tổng số thuế và các khoản phát sinh đã nộp NSNN</b>	<b>9.523.816.340</b>	<b>9.700.000.000</b>	<b>10.538.212.947</b>	<b>108,64%</b>	<b>+ 10,65%</b>
11	<b>Tổng đầu tư XDCB &amp; mua sắm TSCĐ</b>	<b>3.783.916.216</b>	<b>11.000.000.000</b>	<b>5.259.445.119</b>	<b>47,81%</b>	<b>+ 38,99%</b>



- **Tổng doanh thu năm 2022 đạt 100,10 % so với kế hoạch và tăng 2,23% so với năm 2021.**

- **Về chi phí sản xuất kinh doanh năm 2022:**

+ Giá vốn hàng bán năm 2022 giảm 2,86% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: giá vốn của sản xuất nước máy giảm 2,66% so với cùng kỳ năm 2021; giá vốn của doanh thu lắp đặt, sửa chữa giảm 10,07% so với cùng kỳ năm 2021; giá vốn cho thuê TSCĐ giảm 2,55% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Chi phí bán hàng năm 2022 tăng 10,96% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: chi phí nhân viên quản lý giảm 1,47% so với cùng kỳ năm 2021; chi phí vật liệu bao bì tăng 39,35% so với cùng kỳ năm 2021, nguyên nhân: chi phí thay đồng hồ bảo hành, đồng hồ lâu năm cho khách hàng tăng; chi phí công cụ đồ dùng giảm 34,46% so với cùng kỳ năm 2021 do Công ty mua 08 máy in giấy báo tiền nước cho nhân viên thu ngân năm 2021; chi phí khấu hao tăng 9,0% so với cùng kỳ năm 2021 do mua thêm Bộ kiểm định đồng hồ cầm tay PSMT cho Phòng Kinh doanh; chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 15,04% so với cùng kỳ năm 2021, do các khoản chi phí bảo trì phần mềm quản lý khách hàng tăng; chi phí khác bằng tiền tăng 27,30% so với cùng kỳ năm 2021, do chi phí tiền tàu xe đi phép cho CB.CNV và chi phí lát gạch tam cấp trước phòng Kinh doanh.

+ Chi phí quản lý năm 2022 tăng 1,95% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: chi phí nhân viên quản lý giảm 4,99% so với cùng kỳ năm 2021; chi phí vật liệu quản lý giảm 26,98% so với cùng kỳ năm 2021, do chi phí tiền điện ở văn phòng giảm; chi phí đồ dùng văn phòng giảm 56,14% so với cùng kỳ năm 2021 do chi phí mua một số công cụ dụng cụ ở văn phòng giảm và chi phí phân bổ công cụ dụng cụ giảm; chi phí khấu hao TSCĐ tăng 1,24% so với cùng kỳ năm 2021; Thuế, phí và lệ phí giảm 28,01% so với cùng kỳ năm 2021, nguyên nhân: năm 2021 nộp bổ sung tiền thuê mặt đất từ năm 2016 đến năm 2020 theo QĐ số 1326/QĐ-UBND ngày 22/04/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai; chi phí dự phòng giảm 6,47% so với cùng kỳ năm 2021; chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 240,87% so với cùng kỳ năm 2021, do năm 2022 có chi phí du lịch của CB.CNV; chi phí bằng tiền khác giảm 6,27% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 đạt 106,66% so với kế hoạch và tăng 7,32% so với cùng kỳ năm 2021. Công ty thực hiện theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015, Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty được hưởng mức thuế suất ưu đãi là 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với hoạt động cung cấp nước sạch, các hoạt động còn lại áp dụng với mức thuế suất 20%.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 100,86% so với kế hoạch và tăng 3,70% so với cùng kỳ năm 2021. Nhìn chung, các chỉ tiêu về tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế trong năm 2022 đều đạt so với kế hoạch đã được thông qua Đại hội đồng Cổ đông.



### 3. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư mua sắm và thanh lý TSCĐ

Trong trong năm 2022, Công ty đã mua sắm tài sản và xây dựng cơ bản hoàn thành, bao gồm:

Stt	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Mua sắm máy móc, thiết bị	296.238.000
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4.963.207.119
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.259.445.119</b>

- Tài sản hữu hình tăng mới: chủ yếu là do hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản với tổng số tiền là 4.963.207.119 đồng và mua sắm TSCĐ với tổng số tiền 296.238.000 đồng.

- Tài sản cố định thanh lý với tổng nguyên giá là 556.308.144 đồng, giá trị sử dụng còn lại: 12.511.179 đồng.

- Công ty đã thanh lý, nhượng bán TSCĐ theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính. Tổng giá trị bán thanh lý TSCĐ gồm 10 máy móc thiết bị đã hư hỏng, không còn sử dụng được là: 8.500.000 đồng đã bao gồm 10% thuế GTGT.

- Việc đầu tư, mua sắm TSCĐ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện đúng quy định tại Quy chế tài chính của Công ty.

### 4. Việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả của Công ty

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
<b>1</b>	<b>Tổng số nợ phải thu đến ngày 31/12/2022</b>	<b>2.189.421.282</b>
	- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.182.479.883
	+ <i>Phải thu tiền nước của khách hàng</i>	<i>1.141.733.980</i>
	+ <i>Công ty TNHH Lâm Trúc Ân</i>	<i>40.745.903</i>
	- Trả trước cho người bán ngắn hạn	131.804.091
	- Phải thu ngắn hạn khác	993.426.782
	- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(118.289.474)
<b>2</b>	<b>Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2022</b>	<b>13.532.146.397</b>
	- Phải trả người bán ngắn hạn	270.663.821
	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-
	- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.082.010.941
	- Tiền lương phải trả cho người lao động	3.390.013.803
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	144.889.175
	- Phải trả ngắn hạn khác	380.398.832
	- Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	8.264.169.825



❖ **Nợ phải trả quá hạn:** không

❖ **Nợ phải thu quá hạn:** Công ty tiếp tục theo dõi các khoản nợ của khách hàng sử dụng nước máy còn tồn từ năm 2017 đến 06 tháng đầu năm 2022 (Tổng số tiền: 91.471.887 đồng) và Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty tại Trung Tâm Kỹ Thuật Địa Chính Nhà Đất Tỉnh Đồng Nai (số tiền: 58.700.000 đồng). Công ty đã trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi tính đến ngày 31/12/2022 theo đúng quy định.

## **5. Công tác tài chính kế toán**

- Công tác quản lý tài chính: tình hình tài chính của Công ty năm 2022 lành mạnh, khả năng thanh toán an toàn.

- Công tác kế toán: tổ chức bộ máy kế toán tinh gọn, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Theo Quyết định số 25/QĐ-XPHC ngày 10/05/2022 của Thanh tra Bộ Tài nguyên và môi trường khoản xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực tài nguyên nước của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh: Khai thác, sử dụng nước dưới đất với mực nước động lớn hơn mực nước động cho phép theo quy định một số ngày và Khai thác, sử dụng tài nguyên nước vượt quá lưu lượng quy định trong Giấy phép từ 400 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 800 m<sup>3</sup>/ngày đêm một số ngày. Tổng số tiền: 490.584.107 đồng. Trong đó:

+ Giá trị các khoản phạt vi phạm hành chính: 210.000.000 đồng

+ Truy thu khoản nộp phạt: năm 2020: 134.559.753 đồng; năm 2021: 103.062.032 đồng và Quý 1/2022: 42.962.322 đồng.

- Theo Quyết định số 2469/QĐ-XPHC ngày 16/09/2022 của UBND tỉnh Đồng nai xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh : Không báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt theo quy định cho Dự án khai thác cung cấp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và sinh hoạt tại thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng nai có quy mô công suất khai thác nước dưới đất tương đương với trường hợp phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt. Tổng số tiền: 450.000.000 đồng.

## **6. Công tác tổ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động**

- Tổng số lao động thực tế của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022: 64 người, giảm 4,48% so với kế hoạch và giảm 1,54% so với cùng kỳ năm 2021.

- Công ty tổ chức cho cán bộ công nhân viên học các lớp chuyên môn nghiệp vụ và những chính sách thuế, triển khai văn bản nghị định.

- Hàng năm, Công ty tổ chức cho toàn thể CB.CNV khám sức khỏe định kỳ, tổ chức đi tham quan du lịch theo thỏa ước lao động tập thể quy định ban hành.

- Công ty thực hiện quy chế trả lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định, các chế độ chính sách của người lao động luôn đảm bảo. Tổng thu nhập thực tế bình quân của Người lao động năm 2022:



16.500.000 đồng/người/tháng, bằng so với kế hoạch và giảm 4,33% so với cùng kỳ năm 2021.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY.**

##### **1. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.**

Trong năm 2022, Công ty đã sản xuất và cung cấp nước máy phục vụ nhu cầu sử dụng của dân cư và các tổ chức trên địa bàn thành phố Long Khánh. Các chỉ tiêu về sản lượng nước sản xuất, sản lượng ghi thu thực hiện tương đối gần đạt so với kế hoạch và tăng một ít so với cùng kỳ năm 2021. Tỷ lệ thất thoát có giảm so với kế hoạch và giảm so với cùng kỳ năm 2021.

Hoạt động xây lắp: Công ty đã lắp đặt đồng hồ mới cho 999 khách hàng theo bảng chiết tính, hoàn thành thi công các công trình tuyến ống cấp nước cho khách hàng.

Hoạt động sản xuất kinh doanh nước đóng chai: Công ty đã thực hiện giao khoán cho Công ty TNHH Lâm Trúc Ân nên nguồn thu tương đối ổn định.

Việc đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện theo đúng quy định Quy chế tài chính của Công ty.

Theo công văn của Công ty Cổ phần KCN Long Khánh số 185/CV-KCNLK ngày 01/08/2022 về việc cung cấp nước Khu Công nghiệp Long Khánh. Do Công ty Cổ phần Phát Triển Hạ tầng Khu Công nghiệp Thống Nhất từ ngày 10/08/2022 sẽ bắt đầu cung cấp nước mặt (nguồn từ nhà máy nước của Công ty CP Cấp nước Gia Tân) cho KCN Long Khánh. Và kể từ ngày 10/08/2022 Công ty Cổ phần KCN Long Khánh sẽ tiếp tục để Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh cung cấp nước cho nhà đầu tư của KCN với lượng nước cấp khoảng 40% tổng nhu cầu sử dụng nước của toàn Khu Công nghiệp Long Khánh đến hết ngày 31/12/2022. Đồng thời có kế hoạch về việc ngừng cung cấp nước (nguồn từ nước giếng) của Công ty CP Cấp nước Long Khánh cho KCN Long Khánh từ ngày 01/01/2023.

Theo chủ trương của UBND tỉnh Đồng Nai về việc hạn chế khai thác nước ngầm dưới đất. Công ty đang phối hợp với các Cơ quan chức năng thực hiện bước đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt hồ Suối tre với công suất 8.150 m<sup>3</sup>/ngày và nhà máy nước mặt hồ Cầu Dầu, thành phố Long Khánh với công suất 4.000 m<sup>3</sup>/ngày và tuyến ống chuyên tải sử dụng nguồn nước mặt.

Nhìn chung, các chỉ tiêu về tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế trong năm 2022 đều đạt so với kế hoạch đã được thông qua Đại hội đồng Cổ đông.

##### **2. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty:**

- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán các chỉ tiêu cơ bản về tài chính phản ánh như sau:



Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2021
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	59,67	56,39
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	40,33	43,61
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	15,61	14,70
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	84,39	85,30
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0,18	0,17
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán nhanh</b>			
	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	3,82	3,84
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	3,71	3,68
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	20,63	23,23
	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	24,33	27,05
	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	31,50	30,74

Các hệ số thanh toán của Công ty đủ đảm bảo khả năng thanh toán nhanh. Ngoài ra Công ty không có các khoản vay nợ tài chính.

$$\text{Hệ số bảo toàn vốn} = \frac{\text{VCSH CK}}{\text{VCSH DK}} = \frac{73.161.732.144}{63.644.469.129} = 1,15 > 1 \Leftrightarrow \text{Hệ số này}$$

cho thấy Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

## V. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

### 1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 01 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành và 04 thành viên không điều hành: một Chủ tịch HĐQT không chuyên trách, một thành viên HĐQT, một thành viên kiêm nhiệm Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật và một thành viên ngoài Công ty.

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ, ban hành 10 Nghị quyết và 10 Quyết định của Hội đồng quản trị về những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2022, ban hành quy chế hoạt động của HĐQT được sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất, chi quỹ khen thưởng cho Người quản lý năm 2021, việc miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng, bổ nhiệm chức danh Phụ trách kế toán, việc miễn nhiệm và bổ nhiệm chức danh



Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh, việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Nguyễn Quang Minh. Các cuộc họp Hội đồng quản trị có sự tham gia của Ban kiểm soát Công ty.

Theo Nghị quyết 09/NQ-HĐQT ngày 04/11/2022 và quyết định số 09/QĐ-HĐQT ngày 04/11/2022, thông qua việc miễn chức danh Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đối với Ông Nguyễn Quang Minh kể từ ngày 04/11/2022. Đồng thời thông qua việc bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh đối với Ông Nguyễn Văn Vĩnh kể từ ngày 04/11/2022, thời gian bổ nhiệm tối đa 5 năm và theo nhiệm kỳ III (2018-2023) của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

Trong năm 2022, HĐQT đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2021 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

*ĐVT: đồng*

Stt	Chỉ Tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	25.000.000.000	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối	16.048.394.896	
3	Trích lập các quỹ	7.387.088.724	
a	Quỹ đầu tư phát triển (25%)	4.012.098.724	
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 18,2%	2.920.807.000	
	+ <i>Quỹ khen thưởng Người lao động (9,6%)</i>	1.540.645.000	
	+ <i>Quỹ phúc lợi (8,6%)</i>	1.380.162.000	
c	+ <i>Quỹ công tác xã hội-cộng đồng (1%)</i>	160.483.000	
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của Người quản lý)	293.700.000	
4	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	8.661.306.172	
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang	6.098.654.415	
6	Tổng lợi nhuận còn lại	14.759.960.587	
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (*)	15%	
	<i>Số tiền chia cổ tức (VĐL tại thời điểm chi trả là 25.000.000.000 đồng)</i>	3.750.000.000	
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2022	11.009.960.587	

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022.

Hội đồng quản trị đã thống nhất và chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo sự uỷ quyền của Đại hội đồng Cổ đông thường niên.



Nhìn chung, trong năm 2022 các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

## 2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành Công ty

Ban Giám đốc gồm các thành viên sau:

- + Ông Nguyễn Quang Minh - Giám Đốc (miễn nhiệm từ ngày 04/11/2022)
- + Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Giám Đốc (bổ nhiệm từ ngày 04/11/2022)
- + Ông Nguyễn Văn Hòa - Phó Giám Đốc

Ban giám đốc đã triển khai và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã thông qua, thực hiện các nhiệm vụ trong việc quản lý, điều hành phù hợp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các cuộc họp HĐQT trong năm 2022, Ban giám đốc báo cáo cho Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện trong kỳ, trình bày phương hướng kế hoạch trong thời gian tới để HĐQT xem xét, đánh giá kết quả thực hiện và định hướng nhiệm vụ cho các quý tiếp theo.

Hàng tháng, Ban giám đốc tổ chức cuộc họp giao ban với Trưởng phó bộ phận Công ty nhằm đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời nắm rõ những khó khăn, đề xuất các giải pháp để có phương hướng chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Việc trích lập và phân phối quỹ tiền lương của người quản lý, người lao động đã được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016.

Trong năm 2022, Ban Điều hành Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ các chỉ tiêu về tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.

## VI. ĐÁNH GIÁ BÁO CÁO VỀ GIAO DỊCH

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mã số thuế	Mối quan hệ liên quan	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Công Ty Cổ Phần Cấp Nước Đồng Nai	3600259296	Là Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50%	Hợp đồng nguyên tắc số 49/2022/HĐ-CN ngày 16/05/2022 V/v: Thi công lắp đặt hệ thống cấp nước, đồng hồ nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	187.595.653



2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mã số thuế	Mối quan hệ liên quan	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Công Ty TNHH Thanh Sơn Tính	3600456311	Tổ chức có Ông Đào Quý Tính là TV.HĐQT Công ty đồng thời là Giám đốc Công ty TNHH Thanh Sơn Tính	Công ty TNHH Thanh Sơn Tính đóng tiền bảng chiết tính đầu nối chuyển mạng cho khách hàng ở Đường Hùng Vương	127.819.375
2	Công Ty TNHH Thanh Sơn Tính	3600456311	Tổ chức có Ông Đào Quý Tính là TV.HĐQT Công ty đồng thời là Giám đốc Công ty TNHH Thanh Sơn Tính	Công ty TNHH Thanh Sơn Tính hợp đồng thi công xây dựng số 62/2022/HĐ-LKW ngày 25/08/2022 về việc thi công công trình “Cải tạo sửa chữa và mở rộng tuyến ống cấp nước HDPE tại các tuyến đường số 03,05,06,07,08 khu phố Cẩm Tân	2.716.000.040

## VII. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ: tham gia giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, công tác quản lý tài chính kế toán và việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với Người lao động và quyền lợi Cổ đông của Công ty.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp tổng kết hàng quý trong năm 2022, nhằm nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.



- Đối với cổ đông: Trong năm 2022 và tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự Đại hội, Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Giám Đốc Công ty, Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

## **B. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ III (2018-2023)**

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- Trong nhiệm kỳ III (2018-2023), Ban Kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, gồm công tác kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các hoạt động của Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ III (2018-2023):

+ Kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

+ Trong các cuộc họp HĐQT định kỳ và Ban giám đốc, Ban kiểm soát thường tham gia và trao đổi ý kiến với HĐQT, Ban Giám đốc trong các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh. Tham khảo Công ty kiểm toán độc lập để Kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty theo quy định của pháp luật.

+ Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy chế, quy định tại Công ty.

+ Thẩm định các Báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

### **II. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

Căn cứ Báo cáo tài chính các năm đã được Kiểm toán của Công ty, Ban Kiểm soát báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ III (2018-2023) qua các chỉ tiêu sau:

**ĐVT: Triệu đồng**

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
<b>I</b>	<b>KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH</b>					
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	39.218	45.153	49.600	53.853	55.053
2	Tổng chi phí	30.489	33.393	34.567	35.750	36.206
3	Lợi nhuận trước thuế	8.729	11.760	15.033	18.103	18.847
4	Lợi nhuận sau thuế	6.951	10.387	13.807	16.048	16.642
<b>II</b>	<b>CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN</b>					
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>					



Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Tài sản ngắn hạn	16.750	25.679	31.423	42.079	51.729
2	Tài sản dài hạn	30.821	29.190	32.151	32.536	34.965
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		47.571	54.869	63.574	74.615	86.694
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>					
1	Nợ phải trả	4.455	6.280	8.560	10.971	13.532
2	Vốn chủ sở hữu	43.116	48.589	55.014	63.644	73.162
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		47.571	54.869	63.574	74.615	86.694
<b>III</b>	<b>CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH</b>					
1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	3,76	4,09	3,67	3,84	3,82
2	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	3,45	3,84	3,54	3,68	3,71
3	Tỷ số nợ/ vốn chủ sở hữu (lần)	0,10	0,13	0,16	0,17	0,18
4	Tỷ suất LNST/ Tổng tài sản - ROA (%)	14,29	20,28	23,31	23,23	20,63
5	Tỷ suất LNST/Vốn CSH - ROE (%)	16,55	22,65	26,65	27,05	24,33
6	Tỷ suất LNST/Doanh thu -ROS (%)	17,97	23,47	28,76	30,74	31,50
7	Cổ tức (%)	15	15	15	15	15 (dự kiến)

Qua số liệu trên cho thấy, trong nhiệm kỳ III (2018-2023) các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh qua từng năm đều thể hiện sự tăng trưởng và đảm bảo kế hoạch do Đại hội đồng cổ công thường niên đề ra, duy trì tỷ lệ chia cổ tức ở mức ổn định.

Về cơ cấu tài sản, nguồn vốn cũng tăng theo từng năm, do hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh có những năm tăng so với kế hoạch, mang lại lợi nhuận cho Công ty.

Các chỉ tiêu khả năng thanh toán của Công ty đủ đảm bảo khả năng thanh



toán nhanh. Hệ số bảo toàn vốn luôn đảm bảo cho Công ty được bảo toàn và phát triển được vốn. Ngoài ra Công ty không có các khoản vay nợ tài chính  
 Các chỉ số về tỷ suất sinh lời tăng theo từng năm, biến động ít.

❖ Tình hình phát triển khách hàng và sản lượng tiêu thụ qua các năm:

Stt	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
1	Số lượng danh bộ (số đồng hồ)	16.714	17.428	18.318	19.124	19.968
	Tỷ lệ (%) tăng, giảm	+ 7,41%	+ 4,27%	+ 5,11%	+ 4,40%	+ 4,41%
2	Sản lượng sản xuất năm (m <sup>3</sup> /năm)	4.469.894	5.214.024	5.962.261	6.574.720	6.603.085
	Tỷ lệ (%) tăng, giảm	+ 9,32%	+ 16,65%	+ 14,35%	+ 10,27%	+ 0,43%
3	Sản lượng tiêu thụ năm (m <sup>3</sup> /năm)	3.700.253	4.353.727	5.054.767	5.587.992	5.626.406
	Tỷ lệ (%) tăng, giảm	+ 11,16%	+ 17,66%	+ 16,10%	+ 10,55%	+ 0,69%
4	Tỷ lệ thất thoát (%)	17,22%	16,50%	15,22%	15,01%	14,79%
	Tỷ lệ (%) tăng, giảm	- 1,37	- 0,72	- 1,28	- 0,21	- 0,22

Trong những năm qua, Công ty cũng đã phát triển số lượng khách hàng sử dụng nước ngày một nhiều hơn. Sản lượng sản xuất và tiêu thụ cũng tăng theo từng năm đáp ứng được nhu cầu phục vụ nước sử dụng cho người dân, tổ chức và các Doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Long Khánh.

Công tác phòng chống thất thoát nước: tỷ lệ thất thoát nước cũng giảm theo từng năm. Công ty thực hiện đẩy mạnh kế hoạch công tác này nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước, mang lại lợi nhuận cho Công ty.

### **III. BÁO CÁO ĐÁNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý và điều hành Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

Hội đồng Quản trị Công ty, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập, kiểm tra các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT



khi có yêu cầu. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Trưởng phó các phòng ban của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp HĐQT, họp giao ban với Ban Giám đốc. Các kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát cơ bản đã được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty có ghi nhận và thực hiện.

### **C. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Sau khi thực hiện công tác kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 tại Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh, Ban Kiểm soát có một số nhận xét và kiến nghị sau:

#### **1. Nhận xét:**

Trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trong công tác hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều đạt so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tỷ lệ thất thoát có giảm so với kế hoạch và giảm so với cùng kỳ năm 2021.

Thực hiện đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước: thay đồng hồ cho khách hàng sử dụng lâu năm. Khảo sát, khoanh vùng và tách mạng hệ thống các tuyến ống cấp nước nhằm giảm tỷ lệ thất thoát cho Công ty.

Chất lượng nguồn nước các trạm bơm luôn đạt tiêu chuẩn chất lượng nước của Bộ y tế theo đúng quy định do Trung Tâm kiểm soát Bệnh tật thuộc Sở y tế tỉnh Đồng nai kiểm tra hàng tháng, đảm bảo nguồn nước sạch cung cấp cho khách hàng.

Việc nâng cao chất lượng dịch vụ đã được Công ty tiếp tục chú trọng quan tâm như: dịch vụ chăm sóc khách hàng; thực hiện hóa đơn điện tử, thu tiền nước qua các kênh nhờ thu; đầu tư trang bị hoàn thiện phần mềm GIS quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước.

#### **2. Kiến nghị**

Trên cơ sở hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2022, Ban Kiểm soát đề xuất một số kiến nghị sau:

- Công ty cần tiếp tục kế hoạch công tác phòng chống thất thoát nước để giảm tỷ lệ thất thoát nhằm mang lại hiệu quả cho Công ty.

- Công ty tiếp tục thực hiện các chủ trương, định hướng nhằm nâng cao và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công trình đầu tư xây dựng cơ bản chuẩn bị kế hoạch thực hiện trong năm, cần lưu ý tiến độ triển khai theo đúng chủ trương, kế hoạch đã đề ra.

### **D. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phương hướng sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch nhiệm vụ hoạt động trong năm 2023 như sau:



1. Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty.

2. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản của Công ty.

3. Xem xét, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và cả năm 2023 của Công ty.

4. Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty và Ban Kiểm soát.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

6. Các khoản ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 dự kiến: 15 triệu đồng (gồm chi phí đào tạo và các khoản phụ cấp).

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về việc về kết quả kinh doanh của Công ty; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc năm 2022 và nhiệm kỳ III (2018-2023); Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2022.

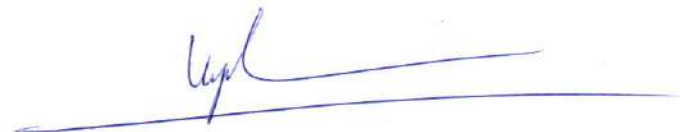
Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023 xem xét.

Trân trọng!

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Cổ đông Công ty;
  - HĐQT, BGĐ Công ty;
  - Thành viên BKS Công ty;
  - Lưu VT, BKS .
- (Tài liệu ĐHCĐ)



**Nguyễn Thị Hồng Châu**

Số: 02 /TTr- HĐQT-LKW

Long Khánh, ngày 03 tháng 03 năm 2023

## TỜ TRÌNH

**V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 23/04/2021;

- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện số 1.0165/23/TC-AC ngày 14/02/2023.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2023 như sau:

**I. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2022 :**

*Đơn vị tính: đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		25.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		16.642.253.015
3	Trích lập các quỹ		8.253.776.206
a	Quỹ đầu tư phát triển	40%	6.656.901.206
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8%	1.331.000.000
	- Quỹ khen thưởng	4%	665.500.000
	- Quỹ phúc lợi	4%	665.500.000
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	-	-
d	Qũy thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		265.875.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		8.388.476.809
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		11.009.960.587
6	Tổng lợi nhuận còn lại		19.398.437.396
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL	15%	3.750.000.000
	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023		15.648.437.396

(\* ) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2022.



**II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2023 :**

*Đơn vị tính: đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		25.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		12.833.000.000
3	Trích lập các quỹ		6.306.740.000
a	Quỹ đầu tư phát triển	40%	5.133.200.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8%	1.026.640.000
	- <i>Quỹ khen thưởng</i>	4%	513.320.000
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	4%	513.320.000
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	-	-
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)		146.900.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		6.526.260.000
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		15.648.437.396
6	Tổng lợi nhuận còn lại		22.174.697.396
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	12%	3.000.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Cao Hà*  
**Nguyễn Cao Hà**

Số: 03./TTr-HĐQT-LKW

Long Khánh, ngày 03 tháng 03 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2022;  
Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 23/04/2021;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
- Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 như sau:

### 1. Quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022.

- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : 313.891.000 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách : 540.000.000 đồng

### 2. Kế hoạch chi trả thù lao và quyền lợi khác năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát .

- Thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị : 8.000.000 đồng/tháng
- Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/tháng
- Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát : 4.000.000 đồng/người/tháng

(Tiền lương quyết toán sẽ được thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội; Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua.  
Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV. HĐQT, BGD Công ty;
- TV.BKS Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Hà



Số: 02/TTr-BKS-LKW

Long Khánh, ngày 03 tháng 03 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v: thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán  
Báo cáo tài chính năm 2023

*Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 23/04/2021.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

+ Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

+ Công ty TNHH Kiểm toán VACO

+ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các Công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các Công ty niêm yết theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 Công ty trong số các Công ty theo danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính trong năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét.

Trân trọng.!

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BGD Công ty;
- TV.BKS Công ty;
- Lưu VT-HĐQT; BKS.  
(Tài liệu ĐHCĐ)

  
**Nguyễn Thị Hồng Châu**

Số: 04./TTr- HĐQT-LKW

Long Khánh, ngày 03 tháng 03 năm 2023

**TỜ TRÌNH**  
V/v sửa đổi Điều lệ  
**Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (lần thứ 6)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ công văn số 3036/UBCK-PTTT ngày 23/05/2022 của Ủy ban chứng khoán nhà nước về hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 23/04/2021.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty : **Thay đổi nội dung mục 8 – điều 6** tại Điều lệ công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 23/04/2021.

(Phụ lục sửa đổi và dự thảo Điều lệ đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Cao Hà





**PHỤ LỤC**  
**sửa đổi điều lệ**  
**Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (lần thứ 6)**

(đính kèm Tờ trình số ~~04~~/TTr-HĐQT-LKW ngày 03/03/2023)

<b>Nội dung hiện tại</b>	<b>Nội dung sửa đổi, bổ sung</b>
<p><b>Mục 8 – Điều 6</b> Tổng số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài sở hữu dưới 10% vốn điều lệ Công ty.</p>	<p><b>Mục 8 – Điều 6</b> Tổng số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tối đa là 9,5% vốn điều lệ Công ty.</p>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH



**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

*(Điều chỉnh lần thứ sáu ngày 24/03/2023)*

**(Dự thảo)**

*Long Khánh, ngày 24 tháng 03 năm 2023*



## MỤC LỤC

CHƯƠNG I: ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....	4
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	4
CHƯƠNG II:TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT .....	4
CỦA CÔNG TY .....	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	4
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	5
CHƯƠNG III:MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	5
Điều 4. Ngành, nghề và mục tiêu hoạt động .....	5
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động .....	7
CHƯƠNG IV:VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần .....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	8
CHƯƠNG V: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ .....	8
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý .....	8
CHƯƠNG VI: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	8
Điều 11. Quyền của cổ đông .....	8
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông .....	10
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 15. Đại diện theo ủy quyền .....	13
Điều 16. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 18. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 19. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	18
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	21
CHƯƠNG VII: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	21
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	21
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.....	22

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	23
Điều 27. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	25
Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty .....	27
<b>CHƯƠNG VIII: GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	27
Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý .....	27
Điều 32. Người điều hành Công ty.....	28
Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc .....	28
<b>CHƯƠNG IX: BAN KIỂM SOÁT</b> .....	29
Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát .....	29
Điều 35. Thành phần và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát .....	29
Điều 36. Trưởng Ban Kiểm soát .....	30
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.....	30
Điều 38. Cuộc họp của Ban Kiểm soát .....	32
Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát ....	32
<b>CHƯƠNG X</b> .....	32
<b>TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT; GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	32
Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng .....	32
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	32
Điều 42. Công khai các lợi ích liên quan .....	33
Điều 43. Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan .....	33
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	35
<b>CHƯƠNG XI</b> .....	35
<b>QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ</b> .....	35
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ .....	35
<b>CHƯƠNG XII</b> .....	36
<b>CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b> .....	36
Điều 46. Công nhân viên và công đoàn.....	36
<b>CHƯƠNG XIII</b> .....	36
<b>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b> .....	36
Điều 47. Phân phối lợi nhuận .....	36
<b>CHƯƠNG XIV</b> .....	37
<b>TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH</b> .....	37
<b>VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b> .....	37
Điều 48. Tài khoản ngân hàng.....	37
Điều 49. Năm tài chính.....	37
Điều 50. Chế độ kế toán .....	37



CHƯƠNG XV .....	37
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN .....	37
VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	37
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	37
Điều 52. Báo cáo thường niên .....	38
CHƯƠNG XVI .....	38
KIỂM TOÁN.....	38
Điều 53. Kiểm toán.....	38
CHƯƠNG XVII .....	38
DẤU CỦA CÔNG TY .....	38
Điều 54. Dấu của Công ty .....	38
CHƯƠNG XVIII.....	38
GIẢI THỂ CÔNG TY .....	38
Điều 55. Giải thể Công ty.....	38
Điều 56. Thanh lý .....	39
CHƯƠNG XIX .....	40
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	40
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	40
CHƯƠNG XX.....	41
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	41
Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....	41
CHƯƠNG XXI .....	41
HIỆU LỰC .....	41
Điều 59. Hiệu lực.....	41

## **CHƯƠNG I**

### **ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
- a) “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
  - c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
  - d) “Người quản lý” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và người điều hành.
  - đ) “Người điều hành” là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng.
  - e) “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.
  - g) “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
  - h) “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - i) “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
  - k) “Cổ đông phổ thông” là cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông;
  - l) “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
  - m) “Công ty mẹ” là Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai.
  - n) “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II**

### **TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

##### 1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

- Tên tiếng Anh: LONG KHANH WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY



- Tên viết tắt: LKWA
- Logo của Công ty:



2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Số 02 Bis, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Xuân Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

- Điện thoại: (0251) 3877241

- Fax: (0251) 3783897

- E-mail: capnuoclongkhanh@yahoo.com.vn

- Website: www.capnuoclongkhanh.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ trường hợp giải thể theo Điều 55 Điều lệ này, Công ty hoạt động vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

a) Người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.

b) Người đại diện theo pháp luật thực hiện trách nhiệm theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG III**

### **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Ngành, nghề và mục tiêu hoạt động**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước: - Khai thác, xử lý nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch.	3600 (Chính)
2	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Sản xuất sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc (không sản xuất tại trụ sở)	2511
3	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: - Xây dựng đường ống cấp thoát nước, trạm bơm. - Lắp đặt ống cấp thoát nước, bơm nước.	4322
4	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi.	4220
5	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải (không hoạt động tại trụ sở; chỉ hoạt động khi đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	3700
6	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Theo dõi giám sát thi công, công trình thoát nước. - Tư vấn đấu thầu.	7110
7	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông.	4210
8	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước tinh khiết đóng chai (không sản xuất tại trụ sở; chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm).	1104
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc thiết bị ngành nước.	4659
10	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng.	4100

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Huy động và sử dụng nguồn vốn một cách hiệu quả nhất; không ngừng phát triển các nguồn lực, cải tiến chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng; cải thiện điều kiện làm việc, ổn định cuộc sống cho người lao động, bảo đảm lợi ích hợp pháp của các cổ đông và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.



### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh các ngành nghề nêu tại Điều lệ này, đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

## **CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 25.000.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng)  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 2.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Tất cả cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.
8. Tổng số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài sở hữu tối đa là 9,5% vốn điều lệ Công ty.

### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần hoặc thời hạn khác quy định tại phương án phát hành, cổ đông được cấp chứng nhận cổ phiếu. Cổ đông không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.



4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu của Công ty đã được đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán, việc chuyển nhượng thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty sau khi hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

### **CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ**

#### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Giám đốc.

### **CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 11. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:



a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Điều lệ này và pháp luật quy định; Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 Điều lệ này.

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao và theo khoản 3, khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;



d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo khoản 4 Điều 16 Điều lệ này;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 24 và khoản 2 Điều 34 Điều lệ này. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thông báo về việc họp thành nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty;

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần; Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;

3. Tuân thủ Điều lệ và các quy chế của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

4. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;

5. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán đã kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ



tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Điều lệ này.

#### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng Thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.

2. Ngoài nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- e) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- g) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- h) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
- k) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;
- l) Phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- m) Việc ký kết hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 5 Điều 43 Điều lệ này;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.



3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 15. Đại diện theo ủy quyền**

1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức.

a) Cổ đông là tổ chức phải ủy quyền cho người đại diện là cá nhân theo quy định như sau:

- Cổ đông sở hữu đến dưới 10% tổng số cổ phần chỉ được ủy quyền 01 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 02 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 05 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 06 người đại diện.

- Cổ đông sở hữu từ 60% trở lên tổng số cổ phần có thể ủy quyền tối đa 07 người đại diện.

b) Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

c) Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;

- Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;

- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;

- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.

d) Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được cử người có quan hệ gia đình của người



quản lý doanh nghiệp và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý doanh nghiệp đó làm người đại diện theo ủy quyền tại Công ty.

## 2. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

b) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

c) Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 16. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp bất thường theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;



d) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức họp;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 17. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.



2. Trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc họp mà cuộc họp không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty.

3. Trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc họp mà cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 18. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi làm thủ tục đăng ký dự họp, cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông được cấp một thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên của người đại diện của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, cổ đông giơ thẻ biểu quyết và đánh dấu vào ô tương ứng trong phiếu biểu quyết. Sau khi thu và kiểm phiếu biểu quyết, tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được chủ tọa công bố trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;



d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để tổ chức, điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp, bao gồm:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh họp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

d) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

đ) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) cuộc họp.

7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

8. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

9. Việc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

### **Điều 19. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

b) Định hướng phát triển Công ty;



c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

d) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

### **Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3. Trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

4. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

### **Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông để gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo điểm a khoản 2 Điều 16 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo khoản 3 Điều 16 Điều lệ này ngoại trừ yêu cầu về thời gian.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số của Công ty;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc



tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số của Công ty;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu, người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc kiểm phiếu và công bố thông tin theo quy định pháp luật về thị trường chứng khoán.



7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết về các nội dung sau được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản khi được số cổ đông sở hữu ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

9. Ngoại trừ các nội dung quy định tại khoản 8 Điều này, nghị quyết về các nội dung khác được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

10. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Điều này có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số của Công ty;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký; Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này; Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.



2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp và công bố thông tin theo quy định pháp luật về thị trường chứng khoán.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **CHƯƠNG VII HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;



e) Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo khoản 1 Điều 25 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c) Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;

d) Không được là người có quan hệ gia đình của:

- Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

- Người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty mẹ.

### **Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.

4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo khoản 4 Điều 24 Điều lệ này hoặc có đơn từ chức và được chấp thuận;

b) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp thành viên đó không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;



c) Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều này;

d) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị khi số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);

đ) Trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

## **Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 và khoản 5 Điều 43 Điều lệ này;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương, thưởng và lợi ích khác của Giám đốc và người điều hành khác; cử người đại diện phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác, quyết định tiền thưởng và quyền lợi khác của những người này;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;



l) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty ngoại trừ cơ cấu tổ chức quản lý quy định tại Điều 10 Điều lệ này; quyết định các quy chế quản lý nội bộ của Công ty ngoại trừ các quy chế thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện; quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức trả cổ tức; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

r) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

### **Điều 27. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả tiền lương, thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Các thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách được hưởng thù lao trong quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách được trả lương. Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định.

4. Các thành viên Hội đồng quản trị được nhận tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của người quản lý do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Mức thưởng cho Chủ tịch và từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định.

5. Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị và thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

6. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản



tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

### **Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.



3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch



Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị tại Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán đang kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **CHƯƠNG VIII GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc và người điều hành khác. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh người điều hành phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.



### **Điều 32. Người điều hành Công ty**

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và tiền thưởng của Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc.

2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Giám đốc là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4. Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không được là người có quan hệ gia đình của:

- Người quản lý; thành viên Ban Kiểm soát của Công ty mẹ;

- Người quản lý; thành viên Ban Kiểm soát của Công ty;

- Người đại diện phần vốn Công ty mẹ;

- Người đại diện phần vốn của Công ty mẹ tại công ty;

c) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

5. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các Trưởng, Phó đơn vị trực thuộc Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;



i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

## **CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 34. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc xác định ứng cử viên Ban Kiểm soát và công bố thông tin thực hiện tương tự như quy định tại khoản 1 Điều 24 Điều lệ này.

2. Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 25% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 03 ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát.

4. Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Không được là người có quan hệ gia đình của:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty mẹ;

- Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

- Người đại diện phần vốn Công ty mẹ;

- Người đại diện phần vốn của Công ty mẹ tại công ty;

d) Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

đ) Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

### **Điều 35. Thành phần và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát là 03 người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.



2. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Điều lệ này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 36. Trưởng Ban Kiểm soát**

1. Trưởng Ban Kiểm soát do Ban Kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban Kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác trong việc quản lý và điều hành công ty; giám sát tình hình tài chính của Công ty; chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và bán niên của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên; Rà soát và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;



5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

6. Thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này; Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, phải báo cáo Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra; Việc kiểm tra quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

8. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc người điều hành khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao;

11. Có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

12. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

13. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;

14. Xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

15. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

16. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

17. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty;

18. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



### **Điều 38. Cuộc họp của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát. Biên bản họp Ban Kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban Kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát.

2. Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 39. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách được hưởng thù lao trong quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

2. Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách được trả tiền lương theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Các thành viên Ban Kiểm soát được nhận tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của người quản lý do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Mức thưởng cho Trưởng Ban và từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập trong hạn mức ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

5. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **CHƯƠNG X**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.



2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của những người này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các giao dịch giữa họ và những người có liên quan của họ với Công ty, công ty con theo quy định của pháp luật. Công ty phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán về các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận các giao dịch này.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của những người này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 42. Công khai các lợi ích liên quan**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

#### **Điều 43. Hợp đồng, giao dịch với người có liên quan**

1. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho tất cả các cổ đông và người có liên quan của cổ đông.

2. Công ty không được cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho tất cả những người quản lý của Công ty và những người có liên quan của họ, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.



3. Công ty được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các công ty con của Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này.

4. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các trường hợp sau đây:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Điều lệ này.

5. Các hợp đồng, giao dịch sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

a) Các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

b) Các hợp đồng, giao dịch có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;

Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong các trường hợp này, cổ đông không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng, giao dịch mà cổ đông đó có lợi ích liên quan.

6. Các hợp đồng, giao dịch sau đây phải được Hội đồng quản trị chấp thuận:

a) Các hợp đồng, giao dịch tại điểm a khoản 5 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất;

b) Các hợp đồng, giao dịch tại điểm b khoản 5 Điều này có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất;

Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên Hội đồng quản trị không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng, giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó có lợi ích liên quan.



#### **Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra)

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **CHƯƠNG XI QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ**

#### **Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ tương ứng với quy định tại điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 11 và điểm b khoản 2 Điều 11 Điều lệ này.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban Kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.



## CHƯƠNG XII CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

### **Điều 46. Công nhân viên và công đoàn**

1. Giám đốc trình Hội đồng quản trị thông qua chủ trương về các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.
2. Giám đốc trình Hội đồng quản trị thông qua chủ trương về quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn và quy định pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

### **Điều 47. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức trong phạm vi kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi đã bù đắp các khoản lỗ của các năm trước (nếu có), bao gồm: quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động, quỹ thưởng của người quản lý, quỹ



công tác xã hội cộng đồng, quỹ thưởng cho các cá nhân, đơn vị hữu quan và quỹ khác nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### 8. Nguyên tắc xử lý lỗ trong kinh doanh:

Trong trường hợp quyết toán năm tài chính bị lỗ, Hội đồng quản trị phải đề xuất Đại hội đồng cổ đông xử lý theo hai phương án sau:

a) Chuyển lỗ sang năm sau theo các quy định hiện hành, đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp để khắc phục.

b) Trường hợp Công ty kinh doanh thua lỗ kéo dài nhiều năm mà vẫn không khắc phục được thì Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét quyết định các biện pháp xử lý theo Luật Phá sản.

9. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG XIV

### TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

#### Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

#### Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau đó.

#### Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam.

## CHƯƠNG XV

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

#### Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm, bán niên và quý theo quy định của pháp luật và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định tại



Điều 53 Điều lệ này. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

#### **Điều 52. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

### **CHƯƠNG XVI KIỂM TOÁN**

#### **Điều 53. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một tổ chức kiểm toán độc lập hoặc phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các tổ chức này thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **CHƯƠNG XVII DẤU CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 54. Dấu của Công ty**

1. Dấu của Công ty bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **CHƯƠNG XVIII GIẢI THỂ CÔNG TY**

#### **Điều 55. Giải thể Công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Giải thể theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;



b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

3. Trình tự, thủ tục giải thể Công ty

Việc giải thể Công ty theo quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết, quyết định giải thể Công ty. Trường hợp giải thể do bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án thì trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Công ty phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết, để quyết định giải thể.

b) Nghị quyết, quyết định giải thể Công ty phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- Lý do giải thể;
- Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của Công ty;
- Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

c) Hội đồng quản trị thành lập Ban thanh lý tài sản Công ty.

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua, nghị quyết, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong Công ty. Nghị quyết, quyết định giải thể phải được đăng trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

Trường hợp Công ty còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo nghị quyết, quyết định giải thể và phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích có liên quan. Phương án giải quyết nợ phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

đ) Người đại diện theo pháp luật gửi hồ sơ giải thể cho Cơ quan đăng ký kinh doanh trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của Công ty.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên



gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm a đến điểm d trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi (nếu có) được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XIX**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

#### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ này, Luật Doanh nghiệp hoặc các quy định pháp luật khác giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hay người điều hành khác,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.



## **CHƯƠNG XX BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với nội dung trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG XXI HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Hiệu lực**

1. Điều lệ này gồm 21 Chương 59 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ2023 ngày 24/3/2023 thay thế cho Điều lệ ngày 23/4/2021.

2. Điều lệ này được lập thành 07 bản có giá trị như nhau, 01 bản được đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh, 06 bản còn lại được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Vĩnh**



Long Khánh, ngày 03 tháng 03 năm 2023

## QUY CHẾ

### **Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh, nhiệm kỳ IV (2023-2028)**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh ngày 23/04/2021.

Ban bầu cử và kiểm phiếu công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV ( 2023-2028) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (LKW) như sau:

#### **I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt**

- Công ty : Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : cổ đông, người đại diện (người nhận ủy quyền)

#### **II. Chủ tọa tại Đại hội**

Chủ tọa tại Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

#### **III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT**

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu : 05 người
2. Nhiệm kỳ : IV (2023-2028)
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : theo Điều lệ Công ty
4. Danh sách số lượng ứng viên đề cử, ứng cử phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

5. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: *(theo Điều lệ Công ty và Khoản 1 Điều 155 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty ; của người quản lý , người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

#### **IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên**

1. Số lượng thành viên BKS bầu : 03 người

2. Nhiệm kỳ : IV (2023-2028)

3. Số lượng ứng viên BKS tối đa : theo Điều lệ Công ty

4. Danh sách số lượng ứng viên đề cử, ứng cử phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

5. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát: *(theo Điều lệ Công ty và Khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

#### **V. Nguyên tắc bầu cử**

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban bầu cử và kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban bầu cử và kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

**VI. Quy định ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị** *(Theo Điều 24 Điều lệ Công ty)*



- Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 02 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được quyền đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được quyền đề cử tối đa 04 ứng viên; nắm giữ từ 50% đến dưới 60% được quyền đề cử tối đa năm 05 ứng viên.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo khoản 1 Điều 25 Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị.

#### **VII. Quy định ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát (Theo Điều 34 Điều lệ Công ty)**

- Các cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên; từ 25% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa 03 ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết theo khoản 1 Điều 35 Điều lệ công ty, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát.

#### **VIII. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT và BKS**

**1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT và BKS (Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: <https://capnuoclongkhanh.com.vn>)**

- Đơn xin đề cử vào HĐQT và BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có);
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn (nếu có);
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định (theo mẫu);
- Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

#### **2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử**

Hồ sơ đề cử, ứng cử phải gửi đến trụ sở của Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, quá thời hạn trên hồ sơ không có giá trị.



Hồ sơ gửi về LKW theo địa chỉ sau:

- CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

- Địa chỉ: 02 bis, Cách Mạng Tháng 8, P. Xuân Bình, TP Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại: (0251) 3877241

Fax: (0251) 3783897

- Liên hệ: Ông Nguyễn Văn Hòa

Điện thoại: 0913.189.602

Ông Thái Văn Sơn

Điện thoại: 0974.163.822

### **IX. Danh sách ứng cử viên**

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu HĐQT và BKS.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

### **X. Phương thức bầu cử:**

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo Khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp*).

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu vào HĐQT và BKS.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

### **XI. Phiếu bầu cử**

#### **1. Nội dung của Phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu của Công ty.

- Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) Phiếu bầu:

▪ Một (01) “**Phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị**” màu vàng để bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2023-2028).

▪ Một (01) “**Phiếu bầu Thành viên Ban Kiểm soát**” màu hồng để bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2023-2028).

#### **2. Cách ghi Phiếu bầu cử (đính kèm Phụ lục Hướng dẫn ghi phiếu bầu)**

- Mỗi đại biểu được phát hai (02) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

+ Mỗi cổ đông có Tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cổ phần sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành



viên được bầu vào Hội đồng quản trị hoặc nhân với số thành viên được bầu vào Ban Kiểm soát.

+ Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông đã được ghi trên Phiếu bầu cử.

+ Cổ đông có thể chia tổng số phiếu bầu cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng đảm bảo: tổng số phiếu bầu cho các ứng cử theo phương thức bầu dồn phiếu không vượt quá tổng số phiếu bầu ghi trên Phiếu bầu cử.

### **3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

+ Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có đóng dấu của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu.

+ Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.

+ Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì.

+ Gạch tên các ứng cử viên.

+ Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu.

+ Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

### **4. Bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban bầu cử và kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban bầu cử và kiểm phiếu giám sát.

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.

- Ban bầu cử và kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

### **5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp)**

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

## **XII. Hiệu lực thi hành**

- Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh kết thúc.

Trên đây là toàn bộ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2023-2028) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét thông qua.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Cao Hà**





**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT  
MÃ ĐẠI BIỂU: .....**

Họ và tên Đại biểu: .....  
Số lượng cổ phần sở hữu: ..... cổ phần  
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: ..... cổ phần  
**Tổng số lượng cổ phần đại diện: ..... cổ phần**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Tán thành</b>	<b>Không tán thành</b>	<b>Không ý kiến</b>
<b>Nội dung 01:</b> Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 02:</b> Báo cáo của Hội đồng Quản trị về tình hình quản trị Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ III (2018-2023). Kế hoạch hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ IV (2023-2028).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 03:</b> Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 04:</b> Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2022 và nhiệm kỳ III (2018-2023); Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2022.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 05:</b> Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2022; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 06:</b> Thông qua Quyết toán quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022; Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 07:</b> Thông qua Danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 08:</b> Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Long Khánh ( lần thứ 6).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 09:</b> Thông qua số lượng và danh sách bầu TV.HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV (2023-2028).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
<b>Nội dung 10:</b> Thông qua số lượng và danh sách bầu TV.BKS Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV (2023-2028).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Hướng dẫn:**

Đại biểu biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) vào **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Long Khánh, ngày .... tháng .... năm 2023

**ĐẠI BIỂU**

(Ký và Ghi rõ họ tên)

Số:01/NQ-ĐHĐCĐ2023  
Dự thảo

Long Khánh, ngày 24 tháng 03 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/BB-ĐHĐCĐ2023 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh ngày 24/03/2023.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022	TH/KH (%)
Sản lượng nước sản xuất	m <sup>3</sup>	6.658.000	6.603.085	99,2
Sản lượng ghi thu	m <sup>3</sup>	5.672.000	5.626.406	99,2
Tỷ lệ thất thoát nước	%	14,81	14,79	giảm 0,02
Tổng doanh thu	Đồng	55.000.000.000	55.053.333.302	100,10
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	18.566.889.000	18.846.734.328	101,51
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	16.500.000.000	16.642.253.015	100,86
Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước	Đồng	9.900.000.000	10.767.456.361	108,76
Các khoản đã nộp ngân sách nhà nước	Đồng	9.700.000.000	10.538.212.947	108,64
Đầu tư XDCB	Đồng	11.000.000.000	5.259.445.119	47,81
Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	15 (dự kiến)	100



## 1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Stt	Nội dung	Đvt	Kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu	Đồng	42.817.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	14.584.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	12.833.000.000
4	Các khoản phải nộp ngân sách	Đồng	8.710.000.000
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	Đồng	37.997.000.000
6	Tỷ lệ thất thoát	%	16

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về tình hình quản trị Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2022 và nhiệm kỳ III (2018-2023). Kế hoạch hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ IV (2023-2028).

3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2022 và nhiệm kỳ III (2018-2023); Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2022.

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2023.

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2022.

*Đơn vị tính: đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
<b>1</b>	<b>Vốn điều lệ</b>		<b>25.000.000.000</b>
<b>2</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối</b>		<b>16.642.253.015</b>
<b>3</b>	<b>Trích lập các quỹ</b>		<b>8.253.776.206</b>
a	Quỹ đầu tư phát triển	40%	6.656.901.206
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8%	1.331.000.000
	- Quỹ khen thưởng	4%	665.500.000
	- Quỹ phúc lợi	4%	665.500.000
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	-	-
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		265.875.000
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ</b>		<b>8.388.476.809</b>

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		11.009.960.587
6	Tổng lợi nhuận còn lại		19.398.437.396
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	15%	3.750.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023		15.648.437.396

(\*) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2022.

## 5.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2023.

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		25.000.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		12.833.000.000
3	Trích lập các quỹ		6.306.740.000
a	Quỹ đầu tư phát triển	40%	5.133.200.000
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8%	1.026.640.000
	- Quỹ khen thưởng	4%	513.320.000
	- Quỹ phúc lợi	4%	513.320.000
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	-	-
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân kế hoạch của người quản lý)		146.900.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		6.526.260.000
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		15.648.437.396
6	Tổng lợi nhuận còn lại		22.174.697.396
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (dự kiến)	12%	3.000.000.000

6. Thông qua quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022; Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023.

6.1. Quyết toán Quỹ tiền lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022:

- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : 313.891.000 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách : 540.000.000 đồng

6.2. Kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

- Thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị : 8.000.000 đồng/tháng
- Thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị : 6.000.000 đồng/người/tháng
- Thù lao của Trưởng Ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/tháng



- Thù lao của Thành viên Ban kiểm soát : 4.000.000 đồng/người/tháng  
(Tiền lương và thù lao thực hiện của HĐQT và Ban kiểm soát sẽ được quyết toán theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty).

7. Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong ba (03) Công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh (lần thứ 6).

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty chủ động rà soát thực hiện việc sửa đổi và ban hành Điều lệ Công ty theo quy định.

9. Thông qua số lượng và danh sách bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028).

10. Kết quả bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV (2023-2028).

**\* Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử gồm :**

- 1/ Ông (Bà).....
- 2/ Ông (Bà).....
- 3/ Ông (Bà).....
- 4/ Ông (Bà).....
- 5/ Ông (Bà).....

**\* Thành viên Ban kiểm soát trúng cử gồm:**

- 1/ Ông (Bà).....
- 2/ Ông (Bà).....
- 3/ Ông (Bà).....

11. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đã họp để bầu các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm lại chức vụ Giám đốc Công ty; bầu Trưởng Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ IV (2023-2028).

- Hội đồng quản trị Bầu Ông (Bà) ....., giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV (2023-2028).

- Bổ nhiệm Bầu Ông (Bà) ....., giữ chức vụ Giám đốc Công ty.

- Ban Kiểm soát đã bầu Ông (Bà)....., giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV (2023-2028).

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 24/03/2023.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các phòng ban, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023  
CHỦ TỌA**

*Nơi nhận:*

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, SGDCK Hà Nội;
- C.ty CP CN Đồng Nai;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT.HĐQT;

**Nguyễn Cao Hà**



# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

## ĐƠN XIN ỨNG CỬ THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH

*Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh*

Tôi tên là:.....

CMND/CCCD số: .....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu/đại diện: ..... cổ phần.

(*Bằng chữ:.....*)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (*đồng*):.....

Đề nghị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh cho tôi được tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV (2023-2028) để được bầu cử trong kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty ngày 24/3/2023.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**CỔ ĐÔNG**

(*Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có*)

**\* Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

**\* Ghi chú:**

- Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định mới được ứng cử.
  - Đơn ứng cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 3 ngày khai mạc Đại hội theo địa chỉ: Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh; Số 02bis - đường Cách Mạng Tháng 8 – P.Xuân Bình - TP Long Khánh - Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: (0251) 3877.241 Fax: (0251) 3783.897

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

**ĐƠN ĐỀ CỬ**

**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

*(Dành cho cổ đông cá nhân hoặc tổ chức)*

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh**

Tên tổ chức/cá nhân: .....

CMND/CCCD/ĐKKD số:..... Ngày cấp: .....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Hiện đang sở hữu/đại diện: ..... cổ phần.

*(Bằng chữ:.....)*

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Đề nghị Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh cho tôi/Công ty .....  
được đề cử:

Ông (Bà): .....

CMND/ĐKKD số: .....Ngày cấp: .....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần.

*(Bằng chữ.....)*

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV (2023-2028) được bầu trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 24/03/2023.

Trân trọng cảm ơn.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**

*Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có*

**\* Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

**\* Ghi chú:**

*Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định mới được ứng cử.*

*- Đơn ứng cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 3 ngày khai mạc Đại hội theo địa chỉ: Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh; Số 02 bis - đường Cách Mạng Tháng 8 – P.Xuân Bình - TP Long Khánh - Tỉnh Đồng Nai*

*Điện thoại: (0251) 3877241*

*Fax: (0251) 3783897*



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

**ĐƠN ĐỀ CỬ**

**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC LONG KHÁNH**

*(Dành cho nhóm cổ đông)*

***Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh***

Hôm nay, ngày....., tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần cấp nước Long Khánh cùng nhau nắm giữ ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách đính kèm cùng nhất trí đề cử:

Ông (Bà):.....

CMND/CCCD số:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần.

*(Bằng chữ:.....)*

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh nhiệm kỳ IV (2023-2028) để được bầu trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào ngày 24/3/2023.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):.....

CMND số:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần

*(Bằng chữ:.....)*

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**\* Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.

**\* Ghi chú:**

*Chỉ có Cổ đông/Nhóm cổ đông đủ điều kiện theo quy định mới được ứng cử.*

*- Đơn ứng cử phải được gửi đến Ban tổ chức Đại hội trước 3 ngày khai mạc Đại hội theo địa chỉ: Công ty cổ phần cấp nước Long Khánh; Số 02 bis - đường Cách Mạng Tháng 8 – P.Xuân Bình - TP Long Khánh - Tỉnh Long Khánh*

*Điện thoại: (0251) 3877241*

*Fax: (0251) 3783897*





**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*Hình*  
*3cm x 4cm*

1. Họ và tên : - Giới tính:
2. Ngày tháng năm sinh : - Nơi sinh
3. Quốc tịch : - Dân tộc:
4. Số CMND/CCCD : , ngày cấp: / / , nơi cấp:
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
6. Chỗ ở hiện tại :
7. Trình độ văn hoá :
8. Trình độ chuyên môn :
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ:

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật

10. Quá trình làm việc

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ đã trải qua	Khen thưởng	Kỷ luật

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm:

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm

12. Danh sách người có liên quan của người khai \*:

Stt	Họ tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Số CMND/CCCD/HC, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ thường trú	Đơn vị công tác (nếu có)	Quan hệ

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Xác nhận của chính quyền  
địa phương/ nơi công tác**

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người khai**

---

\* Người có liên quan theo quy định tại Điểm đ Khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020 ngày 17/06/2020.